

16°
Indoch
11404

LOẠI SÁCH

Đạo Ngừa



ĐOÀN ĐANG CẤP

CỦA NAM CAO

(Số đặc biệt năm 11. 1951)

EDITIONS
BACH-VIET

Giá
1\$80

ĐÂY, BỌ NGỰA !

Bọ Ngựa in cuốn *Đảo Hang Cọp* truyện phiêu lưu của Nam Cao. Rồi lần lượt Bọ Ngựa cho in những cuốn khác của các nhà văn nổi tiếng bây giờ.

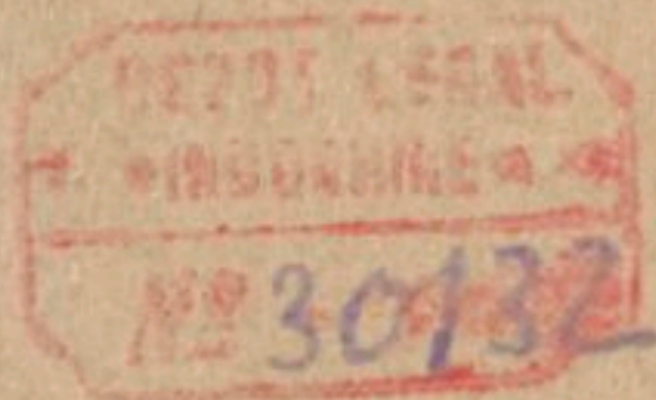
Giá sách lúc này cực đắt. Bọ Ngựa sẽ cố bán hết sức rẻ, làm sao cho có thực nhiều người đọc được sách Bọ Ngựa, những tập sách mang một tinh thần mới, bổ ích cho cuộc sống. khắp nơi, người làm thợ, người học trò, người dân quê ; rồi thì thầy giáo, thầy kỹ, vân... vân..., hãy đọc và ủng hộ Bọ Ngựa trong công cuộc phổ thông đọc sách này.

Bọ Ngựa ra đời vào lúc việc đời cực khó. Nhưng khó không phải là tuyệt. Xưa nay, Bọ Ngựa chỉ biết tiến. Bọ Ngựa tiến ra, cổ vươn cao, hai tay nghênh ngang hai thanh gươm bén.

Cổ động và mua, rồi đọc sách Bọ Ngựa, ngoài sự giải trí ích lợi và vui vẻ, là bạn đọc đã dúng tay vào việc phổ thông những hiểu biết mới, truyền bá những nguồn sống mới, thích hợp với bánh xe tiến tới của Đời.

Loạt sách Bọ Ngựa

NAM - CAO



ĐẢO

HANG CỌP

Truyện Phiêu Lưu

LOẠI SÁCH BỘ NGỰA

PHÙNG VĂN HỢP XUẤT BẢN

40, Hàng-Đồng — Hà-Nội

150 Indoch
1404

1780

1780

1780

1780



1780

1780

1780

ĐẢO HANG CỌP

của NAM CAO

I

NGUỜI bố già ở nhà trên xuống. Dững vội vàng niu lấy :

— Bố đi đâu mãi thế ? Tôi đợi mãi. Kể chuyện cồ tích đi !

-- Kể ! kể cái gì ! Đang vội chết người đây !

— Vội làm gì ? Để tôi làm đỡ bố.

— Thu xếp cho cả nhà đi đâu chả biết, ngay bây giờ.

— Ngay bây giờ ? Đi đêm à ?

Dững ngạc nhiên. Nó toan hỏi nữa, nhưng bố già đã lại lên nhà trên mất. Dững nằm xuống, cau mày, lầm bầm :

— Đi đâu mà mãi mốt thế ? Lạ thật thôi !...

Lạ thật thôi, chỉ là câu nói để phàn nàn. Dùng phàn nàn vì mất một tối, không được nghe truyện của bố già. Có thể thôi ! Còn cái việc giọn đồ đạc ra đi bất thình lình, giữa ban đêm, chẳng lạ gì. Cụ tuần Lộ còn làm những việc lạ bằng mười. Ngay đến cái việc cụ đến ở vùng này, cũng đã là sự lạ. Ở chỗ này, biên giáp rừng. Giặc cướp thường dùng làm một chỗ đặt chân để tiến, lui. Ngoài ra, chỉ còn một ít dân chài lưới, rất nghèo nàn. Giàu có như cụ tuần mà đến ở chỗ này, có khác gì đem thân vào miệng cọp ? Thế mà cụ tuần cứ ở, tất phải có một cơ gì bí mật. Có người nói : cụ đem cái nhục của mình tới đây cho khuất mắt người đời. Nguyên cụ có phạm một lỗi lớn trong lúc làm quan, và bị triều đình cách chức, đuổi về. Nhưng có người thì lại cho rằng : đoán vậy là nhầm. Thật ra thì cụ chỉ ăn thông với bọn giặc bề và những quân buôn lậu. Cũng có thể như vậy lắm. Cụ đi lại với những người rất đáng ngờ. Nhà cụ lại mỗi ngày một giàu thêm, tuy cụ chẳng làm gì. Trong nhà, những vật quý, những đồ cổ rất nhiều. Thế mà cụ chưa hề bị bọn giặc khách đến quấy nhiễu bao giờ. Trong khi ấy, những làng ở xa mãi vào trong, bị phá phách luôn luôn. Nếu chính mình không phải là một tay cứng vào hạng quấy nước chọc trời, sao có được chúng kiêng nể vậy ?

Nhưng đó là việc riêng của cụ. Bọn dân chài lưới ở vùng này không để ý quá quắt làm gì. Dững lại càng không để ý.

Dững là con trai một tên đầy tớ cũ của cụ tuần. Bố Dững ngày xưa rất trung thành. Y đã cứu chủ khỏi chết nhiều lần. Có lần một bọn khá đông đến vây nhà, toan giết cụ tuần, y phải đỡ cụ trèo qua bức tường sau rồi công cụ mà chạy trốn. Bây giờ vợ chồng y chết cả rồi. Cụ tuần nghĩ đến cái nghĩa của y xưa, nuôi nấng Dững thay y. Nhưng có lẽ cụ nghĩ rằng đối với đứa con của một thằng đầy tớ, thì cho được có nơi ăn, chốn ngủ cũng đã là trọng hậu lắm rồi. Cụ chẳng cần săn sóc gì hơn. Vì thế mà Dững sống lủi thủi như một con mèo, con chó ở đầu lạch đến, chẳng ai cần để ý. Vả lại, có lẽ chính Dững cũng chẳng muốn ai để ý đến nó làm gì. Dững không thích bọn đầy tớ nhà này. Chúng có vẻ nham hiểm, ghê ghê. Mặt anh nào cũng lạnh lùng, cũng lăm li.

Dững chỉ yêu có bố già. Bố hiền lành. Bố là bạn của cha Dững ngày xưa. Những khi Dững mãi chơi, quên cả bữa ăn, chỉ mình bố nhớ đề phần cơm. Cái áo nó rách, bố cũng phải vá cho. Khi nó ốm, bố săn sóc, hỏi han. Khi nó hư, bố quở mắng, khuyên răn. Bố vừa là cha, lại vừa là mẹ nó. Bố biết võ. Bố lại biết nhiều truyện rất hay. Những buổi tối, khi đã gợn giệp xong,

tối thì bố dạy nó đánh quần thảo, đánh kiếm, đánh roi... tối thì bố kể cho nó nghe những truyện cổ tích hay những truyện ma, truyện cướp...

*

Khi bố già lại xuống, thì Dũng đã nằm còng queo ngủ. Bố lay nó dậy. Bố dựng đứng nó lên. Nó vừa dụi đôi mắt nheo nheo, vừa ú ớ :

— Gì thế, bố ?

— Đi lên nhà trên mà ngủ !

— Đi lên nhà trên ngủ à ?... Sao vậy ?

— Cả nhà đi vắng. Mày nằm một buồng, tao nằm một buồng để coi nhà. Khóa cửa trong lại nhé !...

Vào khoảng nửa đêm, Dũng giật mình. Có những tiếng phá cửa ầm ầm. Nó tung chăn, nhòm người lên. Ôi chao ! cái gì đây ? Ngoài sân, ở nhà ngoài, sáng rực. Có rất nhiều bó đóm. Có rất nhiều người lỗ nhổ. Những con dao mã tấu sáng choang. Dũng sợ cuống cuống. Gần như không có định ý gì, nó nhảy từ trên giường xuống đất. Cái cánh cửa buồng kêu thình thình, rung bần bật. Dũng tưởng như cả bốn bức tường cũng rung lên. Nó hoảng hốt, trông trước, trông sau, chạy đi, chạy lại, như một con chuột bị úp trong cái rồ. Bọn cướp vừa phá cửa, vừa quát tháo. Không phải tiếng ta. À thôi ! đích là bọn cướp khách rồi ! Dũng tái người

đi. Nó cố trấn tĩnh mình, nhìn khắp phòng một lượt. Nó cố tìm một chỗ nào để chui vào ẩn. Nhưng giữa lúc ấy thì một tiếng còi ngắn thét lên, tiếp theo ba tiếng nữa dài hơn. Những tiếng phá cửa tự nhiên ngừng. Bọn cướp chạy ra sân cả. Tiếng quát tháo, tiếng khí giới chạm vào nhau, tiếng hò reo tăng lên gấp bội. Gậy chạm vào gậy kêu chan chát. Sắt chạm vào sắt kêu loảng xoảng. Và Dũng chợt nghe thấy một thứ tiếng sang sảng quát :

— Đánh đi ! đánh đi ! xông vào !... Thằng nào lùi, tao chém cổ !

Chính là tiếng cụ tuần. Cụ tuần ở đâu mà đã về chóng thế ? Một tia sáng lòe ra trong đầu Dũng. Thật ra thì cụ tuần chẳng đi đâu cả. Cụ biết tin bọn cướp định vào ăn cướp. Cụ khuôn hết những vật quý ra ngoài. Cụ để cho một bố già với một thằng bé mỗi người ở trong một cái phòng, để đóng cửa phòng ở phía trong, vừa để cho khó phá, vừa để đánh lừa bọn cướp vào. Còn những người khỏe mạnh chực sẵn ở ngoài, đợi bọn cướp vào nhà rồi mới bồ vây mà đánh. Hãm chúng vẫn còn hơn để cho chúng hãm. Đứng ngoài mà đánh, nếu đuối thế, rút lui còn dễ. Dũng muốn thử xem nó đoán có đúng không. Nó mở thử những cái hòm lớn ở trong phòng. Quả nhiên chỉ còn hòm rỗng. Cũng có hòm còn sót lại ít quần áo không đáng kể.., Dũng chợt có ý

lợi dụng lúc này để đánh bạo, mở cửa buồng, thoát ra ngoài. Nó sẽ trốn ra vườn. Đứng trong này, nhờ bọn cướp lại quay vào thì khốn. Nó vội vàng rút cái then sắt chặn cửa ra. Nó cầm lấy cái chìa khóa, sắp quay. Trước khi quay, nó cẩn thận ghé mắt vào khe cửa, nhòm ra. Nó giật mình. Một tên cướp lại đang xông xộc chạy vào. Một thằng nữa theo sau. Rồi hai, ba thằng nữa. Cái cánh cửa lại kêu thình thịch. Dũng hoảng hồn. Nó không kịp cái then. Nó chạy vào. Cái cánh cửa rung âm âm, chực bật tung ra. Dũng bí quá, vội mở một cái hòm, rúc ngay vào. Nó vơ mãi, vơ một những quần áo bên trong, đập lên người. Cánh cửa bật mạnh ra, đập vào tường. Có tiếng chân người rình rịch vào buồng. Một lưỡi dao hồ đến phập xuống một cái hòm. Tiếng gõ bị nạy, toác ra. Ối chao ôi! nếu chúng chém đến cái hòm trong có Dũng nằm! Dũng lạnh giá người. Lòng nó hoang mang. Nó gần chết ngất đi. Nó chực nhảy vọt ra, chạy trốn, nhưng không còn sức mà động đậy. Nó nằm im, nín thở. Một cái hòm thứ hai bị bổ. Cha mẹ ôi! phen này thì Dũng chết! Đích là Dũng chết! Nhưng bọn cướp không bỏ nữa. Chúng xi xô bàn tán với nhau. Chúng hiểu rồi. Đây là những hòm không. Chúng mở từng cái xem, rất vội vàng. Dũng nghe tiếng những cái nắp hòm

mở lên và ập xuống. Rồi bọn cướp lại ra. Hú vía ! ấy thế là Dũng thoát. Dũng đã dám thử mạnh hơn. Nhưng chỉ một lúc sau là chúng lại vào. Còn cái gì đây ? Trời đất ơi ! chúng lại mở hòm. Cái nắp hòm trên đầu Dũng cũng bị lật lên, nhưng lại được lập xuống ngay. Thế là nghĩa làm sao ? Dũng chưa kịp nghĩ ngợi gì thì đã bị lắc mạnh một cái ở trong hòm. Rồi cái hòm của Dũng bị nhấc bổng lên. Rồi từ đấy Dũng cứ bị nghiêng bên nọ, lắc bên kia, theo cái đà chạy huỳnh huých của hai thằng cướp. . .

Chúng đã thu thập ít đồ đạc ở ngoài xếp vào hòm. Rồi chúng hấp tấp khiêng cả bằng ấy cái hòm mà rút lui, trong khi bọn gia đình nhà chủ với dân làng, bị đánh riết quá, phải tạm lui cho chúng ra, rồi mới đuổi. Nhưng chúng đã vất tung những mồi lửa lên những nóc nhà quanh đấy. Cháy tứ tung. Dân làng rối loạn. Bọn cướp vừa chém giết, vừa rầm rộ kéo ra khỏi làng, để dãi như giữa chỗ không có người.

HÀ hà ! ai bảo mình cứ thích nghe truyện cướp ! bây giờ thì được chán truyện cướp đây ! Thế là sướng lắm rồi ; còn sợ làm gì nữa ?

Dũng tự bảo mình như vậy. Nó mỉm cười để tỏ với nó rằng : nó nhất định không sợ nữa. Ngay lúc ấy thì ánh sáng lọt vào hòm. Ấy là cái nắp hòm vừa bị mở ra. Dũng cứ quạ, đứng lên. Những tiếng kêu sừng sốt bật ra ở chung quanh nó. Nó hất tung những cái quần áo còn vương vít ở trên đầu, và đưa tay lên dụi đôi mắt nheo nheo vì bị quáng. Lập tức, hai cái bàn tay chắc nịch, kẹp chặt đôi vai nó. Đồng thời, một tiếng cục cấn như tiếng chửi, rít lên qua hai hàm răng nghiến chặt của một kẻ nào liền đó. Dũng kêu lên the thé :

— Buông ra ! Thi buông ra đã nào !...

Nó oản oại, ngoái cổ nhìn kẻ đang nắm nó. Đó là một cái mặt dữ dội, có đôi mắt xếch, dưới một cái đầu trọc lốc. Dũng vừa cố gỡ tay hẳn ra, vừa găt gỏng :

— Làm cái gì mà năm người ta chặt thế?
Cứ để người ta...

Thằng kia bỏ Dũng ra. Không phải vì hần hiệu câu nói của Dũng và muốn chiều ý Dũng đâu. Nhưng hần vừa nghe thấy hai tiếng cốc lốc thoát ra từ miệng tên đầu đảng, tiếp đến một cái vẩy tay ra hiệu. Dũng vươn vai và ngáp, ung dung như trong nhà nó. Rồi nó phụng phịu đưa mắt nhìn chung quanh. Bọn cướp đứng làm hai hàng ở hai bên, quay mặt vào một rãy hòm ở giữa. Tên đầu đảng đứng ở trong cùng, quay mặt trở ra. Y mới vào khoảng ba mươi, trông không dữ lắm, nhưng quắc thước và rắn rỏi. Mặt vuông, trán rộng, lông mày rậm, hai mắt sắc, mũi thẳng, miệng mím lại một cách mỉa mai và ngạo nghễ, trên cái cằm nở rộng, y có một vẻ mạnh cương quyết và bình tĩnh, khác hẳn với bọn đồ đảng, phần nhiều hung tợn, nóng nảy, lỗ mãng và sôi nổi. Bọn chúng, thằng nào cũng hục hặc, thằng nào cũng găm ghè, chẳng khác gì một bày thú dữ, lúc nào cũng chỉ toan nuốt sống người ta, lúc nào cũng muốn dùng đến nanh, đến vuốt. Nhưng sức mạnh có bình tĩnh mới thật là sức mạnh. Chỉ trông qua cũng biết tên đầu đảng có oai quyền lắm. Y đứng lừng lững như trái núi. Bộ quần áo nỉ đen, nai nịt rất gọn gàng. Một tay y chống vào cạnh

sườn ; tay kia, nắm đầu một thanh kiếm cắm trong cái vỏ đeo thòng lọng bên sườn. Y đứng đề trông cho bọn đồ đảng kiếm điếm lại những vật vừa cướp được ban đêm, trước khi trình bày lại những việc quan trọng trong khi đánh phá...

Y trừng trừng nhìn Dũng. Dũng cũng ngược đôi mắt ngậy thơ nhìn lại. Bọn cướp chăm chăm nhìn chủ tướng, như đợi lệnh. Tên đầu đảng lại nói mấy tiếng gì cộc lốc. Tức thì hai thằng cướp nắm lấy hai cánh tay Dũng, nhắc bổng nó ra khỏi cái hòm, kéo nó lại trước mặt y. Một cái vẫy tay. Hai tên cướp lại trở về chỗ cũ. Còn mình Dũng đứng lại trước mặt tên tướng cướp. Y nhìn Dũng. Rồi y bỗng hỏi bằng tiếng An-nam rất sôi :

— Ai sai mày đến đây ?

Dũng ngạc nhiên quá, đến nỗi há hốc mồm ra. Giữa lúc nguy cấp này, mà thấy kẻ nắm quyền sống chết của mình ở trong tay, nói cùng một thứ tiếng với mình, ai không phải yên lòng hơn một chút ? Và lại bao giờ chả thế ? Hiểu được tiếng nói của nhau, người ta vẫn dễ có cảm tình với nhau. Bởi vậy Dũng đột nhiên thấy tên tướng cướp đỡ sợ hơn. Đôi mắt nó lóe ra một tia mừng rỡ. Nhưng sự mừng rỡ quá vội vàng của nó vụt tắt ngay. Bởi vì tên tướng cướp vẫn giữ cái nhìn lạnh như thép và vẻ mặt rất nghiêm của hắn. Hắn nhắc lại câu hỏi trước :

— Nói đi ! ai sai mày ?

Những ngón tay gân guốc của hắn mân mê đốc kiếm. Dũng mạnh bạo nhìn thẳng vào tận hai mắt hắn :

— Chẳng ai sai tôi cả.

— Mày định đến đây làm gì ?

Dũng lắc đầu :

— Không ! tôi có định đến đây làm gì đâu ? Đó là các ông ấy bắt tôi đi đây chứ !...

Tên tướng cướp quay ra, hỏi các đồ đảng bằng tiếng khách. Bọn chúng nhao nhao đáp lại. Dũng không hiểu chúng nói gì, nhưng cứ nghe giọng gay gắt của chúng, cũng biết chúng thù ghét nó lắm. Tên tướng cướp lại quắc mắt, nhìn nó, bảo :

— Mày nói giỡn.

— Không ! không ! không !.. tôi không nói giỡn...

Dũng cãi hăng hái lắm. Mặt nó đỏ bừng. Nó tức giận như vừa bị người ta chửi. Một tia sáng lóe ra trong đôi mắt nghiêm khắc của tên tướng cướp. Hắn nói bâng quơ bằng tiếng khách :

— Mày liến tào lắm ! Nhưng mày có vẻ thật thà.

Tức thì một tên nói lớn :

— Chủ tướng chó lăm ! Nó chính là một thằng do thám.

Tên tướng ngừng phất mặt lên, xùng xộ :

— Mã-Tùng ! ta có hỏi anh đâu ?

— Bầm chủ tướng ! các bạn rất nóng nảy muốn báo thù, cử tôi ra đề nói.

— Nhưng mà ta không hỏi ! Anh dám trái lệnh ta sao ?

Mã-Tùng bối rối. Hắn ngáp ngừng một chút, chào, rồi lại trở về chỗ cũ. Nhưng vẻ bất bình lộ ra trên rất nhiều khuôn mặt. Tên chủ tướng nhếch mép cười chế nhạo :

— Hừ ! các anh muốn báo thù ! báo thù vào một thằng bé trời một con gà không chặt !...

Rất nhiều cái mặt tự nhiên cúi xuống. Mặt Mã-Tùng thì đỏ như gấc chín. Hắn tức quá, không nhận được :

— Bầm chủ tướng !...

Một cái quắc mắt của chủ tướng, khiến Mã-Tùng im bật. Tên tướng chỉ vào mặt hắn, dần từng tiếng, bảo :

— Anh còn nói mãi ! Chính anh buộc tội anh, mà anh không biết. Bởi vì nếu thằng bé này là do thám, thì ta phải trị cái tội bất cần của anh trước đã. Chính anh chỉ huy việc đánh nhà tên phản tặc, chứ ai ? Thế mà anh đã đề cho thằng bé này theo rồi được quân ta xuống thuyền của ta, vào tận sào huyệt của ta. Cái tội ấy, anh còn chối cãi làm sao được ?

Mã-Tùng cúi mặt. Dững đứng chứng kiến cuộc tranh luận ấy, ngây ngô chẳng hiểu một lý nào cả.

Nhưng tên tướng cướp đột nhiên lại quay vào nó :

— Màý phải nói cho thật : bố màý sai màý đến đây làm gì ?

— Dững ngờ ngạc :

— Bố mẹ tôi chết cả rồi. Không có ai sai tôi cả.

— Màý không phải là con thằng chủ nhà ?

— Không. Tôi là con một người đầy tớ cụ tuần.

— Tại sao màý đến đây ?

Nó kể lại đầu đuôi việc nó rúc vào hòm. Nó nói cặn kẽ cả cái thân thế nó cho tên tướng cướp biết. Nghe xong, tên tướng cướp cười và bảo :

— Thế ra màý cũng không lấy gì làm gan góc lắm nhỉ ? Mới thấy phá cửa màý đã sợ.

— Lúc bấy giờ tôi vừa ngủ giậy. Các ông ấy đến bất thình lình quá, nên tôi cuống.

— Giá thử màý không cuống ?...

— Thì tôi quyết chạy ra, họp sức với dân làng, chống cự.

Dững đáp lại, bằng một cái giọng nghe chắc nịch. Tên tướng cướp gờm gờm nhìn nó. Tay hắn từ từ rút lưỡi kiếm ra. Lưỡi kiếm sáng loáng. Hắn quăng phắt xuống đất, kêu đến xoảng. Cái cử chỉ bất thình lình ấy khiến mọi người phải giật mình.

Tên tướng cướp quay về phía bọn đồ đảng, ra một cái lệnh bằng một câu cụt ngắn. Tức thì một thằng lực lưỡng tiến lên, chào. Rồi tên tướng cướp rút ra một thanh kiếm nữa. Hắn đặt thanh kiếm ấy lên trên mặt đất. Hai thanh kiếm bắt

chéo nhau, thành một cái hình chữ thập.

Tên tướng chỉ tay bảo Dũng :

— Mày trông cái thằng có râu kia ! (Dũng nhìn về phía Mã-Tùng)... Y muốn giết mày. Nhưng tao cho phép mày chống cự lại y. Mày có dám đấu gươm với y không ?

Mã-Tùng được lệnh, tiến lên. Thực là một hùm, với một dê đối diện nhau. Giữa hùm và dê là hai thanh kiếm. Tên tướng vỗ tay một cái. Nhanh như cắt, hùm và dê mỗi kẻ vồ lấy một thanh. Hai thanh kiếm vừa chạm nhau, tên tướng đã nhảy tót lại, nắm lấy cổ tay con hùm sát Mã-Tùng. Hắn vừa cười, vừa bảo con dê Dũng :

— Đủ lắm rồi ! Tao không muốn thử sức của mày. Tao chỉ muốn thử cái gan của mày thôi. Mày quả thật có gan. Không những tao tha chết cho mày, tao còn dùng mày nữa. Từ nay, mày là người của tao.

— Bẩm ông !...

— Cái gì ?

— Ông cho tôi về.

— Về đâu ?

— Về nhà cụ tuần.

— Lão tuần bị bêu đầu rồi.

Dũng lại tần ngần. Rồi nó bảo :

— Được, ông cứ cho tôi về. Tôi không muốn ở đây ?

— Mày đừng sợ! Tao đã tha cho mày thì không ai dám động đến mày.

— Không phải thế.

— Tại sao?

Dững lại ngập ngừng một chút; rồi nó bảo:

— Tôi không thích làm kẻ cướp!

III

SÀO huyết của đảng cướp này ở trên một hòn đảo nhỏ, núi non hiểm trở. Hòn đảo ở trợ vơ giữa quần đảo Bắc Hải, xé ra ngoài khơi vũng biển Trung quốc, đối ngang vào với đường cương giới tỉnh Quảng Đông về phía Bắc. Thực là trợ vơ, thực là hoang vắng. Ở đấy là một mảnh chiếm cứ một giang sơn vầy vùng...

Đầu đảng tên gọi Lý-Sâm. Lý-Sâm là giòng dõi một cự thần của nhà Minh. Khi người Mãn-châu xâm chiếm đất Trung-hoa, ông tồ Lý-Sâm, không phục nhà Thanh, trốn sang nước Việt-nam. Ở đấy, ông nuôi một chi phục thù. Bởi thế, ông cha Lý-Sâm, dẫu rằng sinh ra ở nước người, nhưng cũng cùng một lòng tha thiết đến quê hương. Mỗi một lần, người Trung-hoa nổi lên chống nhà Thanh, họ đều có trở về nước, gom góp sức với những

người đồng chí. Đến đời Lý-Sâm cũng vậy. Tuy là con một người mẹ Việt-nam, chàng vẫn không quên chí hướng của cha. Năm mười tám tuổi, chàng cũng trở về Tàu; dự vào một đảng loạn kia. Nhưng chẳng bao lâu, đảng loạn bị giệp tan. Lý-Sâm cùng một số quân lính dưới quyền chàng, trốn được ra hòn đảo hoang nói trên. Cạn-lương ăn, chàng phải đi cướp phá. Một vị anh hùng bắt đầu thành một tên tướng cướp.

Mới đầu, Lý Sâm không phải không buồn. Nhưng chàng tự bảo thế này để an ủi chính mình: « Đây chỉ là một phương kế tạm thời; ta sẽ chẳng ăn cướp suốt đời đâu. Và lại, ta chỉ cướp của những hạng giàu có bất lương thôi, ta không chạm đến những người nghèo khó và những người lương thiện ». Nhưng mà tháng ngày qua. Chỉ anh hùng mòn mỏi mãi đi. Tình thế và hoàn cảnh làm hư hỏng dần chàng. Bây giờ thì chàng đã hoàn toàn là một tên tướng cướp rồi. Người ta đánh giá cái đầu chàng. Người ta gọi chàng là ông Cọp, người ta gọi chỗ ở của chàng là hang Cọp và cái đảo hoang ấy gọi là đảo Hang Cọp. Dân cư các vùng duyên hải ở gần đảo Hang Cọp, cũng như các lái buôn có thuyền bè qua lại vào khoảng ấy, sợ chàng như sợ một vị hung thần.

Tuy nhiên, cái tâm tình tốt chưa chết hẳn ở trong chàng. Dù thế nào đi nữa, người có bao giờ mất hẳn

được tính người? Mà cái bản tính tự nhiên của loài người, vốn không phải là ác. Và lại Lý-Sâm đã có một thời niên thiếu rất sạch trong. Cha chàng đã dạy cho chàng cái chí khí trượng phu; mẹ chàng đã dạy cho chàng sự yêu thương.

Vi vậy, khi trông thấy Dũng, khi đã hỏi ban cận kề nó rồi, chàng có cảm tình với nó ngay. Nhất là khi đã thử thách nó xong, biết nó là một thằng bé có gan, chàng lại càng yêu nó. Chàng nghĩ bụng : « nó cũng giống ta hồi còn nhỏ... ». Nhưng đến lúc thấy nó cứ năn nỉ xin về, *không thích làm kẻ cướp*, thì chàng mới thật là cảm động. Chàng tưởng như tim chàng run lên một cái. Trong một thoáng, chàng thấy hiện ra đôi mắt nghiêm khắc của cha chàng, đôi mắt buồn rầu, đăm lẹ, của mẹ chàng. Và đôi mắt lạnh như thép của chàng tự nhiên dịu lại. Chàng nắm lấy ban tay Dũng; nhìn vào mắt Dũng. Giọng chàng dịu dịu, buồn buồn :

— Tao không bắt em làm kẻ cướp đâu. Nhưng tao cần có một đứa như em, để làm chứng cho tao rằng : tao không hẳn là một thằng chỉ biết có một việc là làm ác. Ít nhất cũng phải có một kẻ hiểu lòng cho tao !

Dũng mở to đôi mắt ngạc nhiên. Nó khẽ kêu lên :

— Thế ra ông cũng không muốn ăn cướp ?

Lý Sâm cười buồn, khẽ lắc đầu...

— Thế thì ông thôi quách đi có được không ?

Lý Sâm không đáp, chỉ lắc đầu. Dững mân mê cái ống tay áo của chàng :

— Tại sao ?

— Rồi em sẽ hiểu. Nhưng em cần ở đây.

Lần này Dững không sịu mặt. Trái lại, mặt nó sáng bừng. Nó bảo :

— Phải đấy. Tôi cần ở đây. Ở đây để không cho ông đi ăn cướp nữa. Rồi ông sẽ đưa tôi về...

Nó ngừng lại, mặt có vẻ băn khoăn ; rồi đột nhiên nó hỏi :

— À, mà ông có biết làm thuốc không ?

Lý Sâm ngạc nhiên vì câu hỏi chẳng ăn nhập vào đâu hết :

— Tại sao mày hỏi thế ?

— À, để khi nào ông không đi ăn cướp nữa thì ông đi bán thuốc. Như mấy chú *khách é* vẫn đến làng tôi ấy mà !

Lý Sâm bật cười. Nhưng bỗng một tiếng dặng bặng to làm tiếng cười của chàng ngừng bật. Mặt chàng tự nhiên nghiêm nghị lại. Chàng chợt nhớ chàng đang đứng trước mặt bao nhiêu bộ hạ. Chúng đang theo dõi chàng từng cử chỉ. Chúng có vẻ khó chịu vì những tiếng cười đùa ấy. Bao nhiêu người đứng sắp hàng đợi lệnh. Mà chủ tướng thì mặc kệ chúng, cứ việc đùa nghịch với một thằng con nít ! nhiều đứa bất bình ra mặt. Mã-Tùng cũng thuộc vào bọn ấy. Hẳn

thấy Lý-Sâm bắt hân đấu kiếm với một thằng bé con, đã cho là mình bị khinh rồi. Thế rồi hai thanh kiếm vừa mới chạm nhau, Lý-Sâm lại bắt thôi. Có phải là chủ tướng hân, bắt hân làm trò đùa với một thằng bé con, để làm nhục hân không? Hân đã tức mình, dặng cái tiếng dặng rất to nó khiến Lý-Sâm sực tỉnh...

Chàng quay lại. Cái nhìn của chàng, có sức mạnh khiến bao nhiêu cặp mắt, đang ngầu ngầu vẻ giận, phải trớt xuống như nhận tội.

Chàng ngoắt tay, gọi :

— Lưu-Đường !

Một anh chàng còn trẻ, tiến lên, chào...

— Anh thay ta, trông cho anh em kiếm soát đồ.

— Xin tuân lệnh !

— Xong đâu đấy, trao tất cả cho người giữ kho.

— Xin tuân lệnh !

— Bữa trưa hôm nay, phát cho mọi người rượu và thức ăn gấp đôi mọi ngày.

— Xin tuân lệnh !

Mọi người cúi rạp, chào chủ tướng. Chàng giắt Dũng về phòng riêng. Chàng đi khỏi rồi, mọi người, mới lại đứng thẳng lên. Người ta thấy Mã Tùng mặt tím bầm. Hân cho là hân lại vừa bị nhục thêm lần nữa : Lý-Sâm đã chọn Lưu-Đường, chứ không phải hân, như mọi bận, đứng thay quyền trông coi...

BỌN cướp đang ăn uống. Hôm nay rượu khá nhiều. Anh nào cũng đã ngà ngà hoặc say búr ra rồi. Bởi vậy chúng làm huyền não lắm. Tiếng đũa bát, tiếng cười, tiếng nói, tiếng đấm ngực, vỗ đùi, dậm chân âm ỹ. Cái mái nhà tưởng như có thể bật tung lên. Ở một bàn mãi nẻo trong, một bọn đang đè một anh chàng cao ngồng nằm chổng kên ra, rồi bịt mũi anh mà giốc cả một chai rượu vào mồm. Anh giẫy, anh la, anh sặc sụa, hắt hơi và cả bọn vỗ tay, cười rú lên. Có anh tỏ sự khoái chí của mình bằng cách đấm thùm thụp vào lưng anh khác. Anh kia phát khùng, đấm lại. Ấy thế là họ xô bàn, xô ghế, xông lại nhau, đấu võ. Những anh khác vây kín lấy, hò reo, khuyến khích. Rồi ngứa ngáy chân tay, một vài cặp khác cũng đấm, đá nhau chơi. Đám đánh nhau sắp thành một cuộc loạn đả to, thì một người quân canh xông xộc chạy vào. Y hít hơ hít hải:

- Tống Khải bị giết rồi! Tống Khải bị giết rồi!
- Mã Tùng nắm lấy cánh tay y, kéo giạt lại, hỏi:
- Bị giết ở đâu? Ai giết?
- Ở đồn canh.
- Nó phải canh à? Canh với thằng nào?

— Canh với Thạch-Binh. Nhưng khi chúng tôi ra để thay phiên canh cho họ, thì chẳng thấy Thạch-Binh đâu, chỉ thấy Tống-Khải nằm trên vũng máu. Chắc là Thạch-Binh cũng bị giết rồi.

Trong khi hai người đối đáp với nhau, thì cái tin dữ đã lan đi khắp trại :

— Tống-Khải bị giết ! Tống-Khải bị giết !

— Anh em ơi ! Tống-Khải bị giết rồi !

Các đám đánh nhau tự nhiên ngừng lại. Người ta xôn xao hỏi lẫn nhau :

— Ai giết ? Ai giết ?...

Và người ta đổ xô cả lại chỗ người quân canh đang nói với Mã Tùng :

— Tống Khải bị giết à ? Tống Khải bị giết à ?...

Ai giết ?

Mã Tùng cười đắc chí :

— Còn ai giết nữa ?

Hắn có vẻ rất hài lòng. Cái chết của Tống Khải chính là một dịp tốt để hắn có thể thõ lộ những lời oán trách. Hắn hạ thấp giọng, và nói tiếp :

— Chúng mình bảo : còn ai giết ?... Này ! tớ bảo thật : rồi đến phiên chúng mình, cũng khó khỏi chết mất xác mất ! Cho nên tớ bảo : chủ-tướng hồ đồ lắm !

— Tại sao ?

— Tại sao ! Quân do thám đến nhà thì tin cần nó, chiều dài nó hơn cả những tướng tá đã nhiều

phen liều mạng vì mình. Có biết đâu rằng : có lẽ không phải nó đến đây có một mình ; chắc là có nhiều thằng lọt được vào đây, ẩn nấp ở chỗ này, chỗ khác ; chúng nó mưu mô gì đó ; chỉ nay mai là thuyền chở binh lính âm âm kéo tới đây ; lúc ấy, chúng nó trong đánh ra, ngoài đánh vào, chúng mình chạy chỗ nào cho thoát ?

Mã-Tùng nói nghe cũng có lý. Một người bàn :

— Có khó gì ? Bây giờ ta chỉ việc đi sục tìm khắp mọi nơi, bắt được thằng nào lạ, giết hết đi, rồi dự bị sẵn những phương kế mà cự địch quân ở ngoài kéo đến.

— Thì đã hẳn thế rồi. Ai chả biết. Nhưng anh có là chủ tướng không ?

Anh chàng kia cứng họng, không nói được. Mã-Tùng lại cười đắc chí :

— Đó ! anh không phải là chủ tướng ; anh không có quyền ra lệnh ; anh không được tự ý đi tìm bắt những quân do thám ; bắt được, anh cũng không có quyền giết chúng. Có khi lại chính chúng nó làm anh bị giết. Cứ xem việc thằng bé con An-uam sáng hôm nay là đủ biết : Mã-Tùng này vì lòng trung trực, xin giết nó, chủ tướng đã không nghe, còn hạch tội Mã-Tùng này. Ấy thế mà nó chính là cái ngòi giết chết chúng mình.

Bọn chúng nhao nhao :

— Không chịu ! không chịu !

— Phải giết thẳng do thám ấy !

Mã Tùng làm ra sợ hãi :

— Chớ ! chớ !... đừng nói thế...

Hắn hạ thật thấp giọng, như nói một điều bí mật :

Chủ tướng cũng là người An-nam đấy. Vì thế, chủ tướng mới bênh thẳng bé An-nam ấy.

Một số đồng tài mặt. Lòng tự-ái về chủng tộc bị tổn thương. Chúng khó chịu vì kẻ đứng đầu chúng lại là một người An-nam. Mã Tùng biết những lời khích bác của hắn đã có hiệu quả, mới bản :

— Bây giờ chúng mình kéo cả lên phòng chủ tướng đi !

-- Lên cả làm gì ?

— Đề báo cho chủ tướng biết Tống-Khải với Thạch-Binh đều bị giết một cách bất thình lình ; như thế nghĩa là có kẻ gian lận lút trên đảo của chúng ta... Rồi ta nhất định xin đem thẳng bé An-nam ra tra hỏi, bởi vì bắt được nó sáng hôm nay thì trưa hôm nay hai đồng chí của chúng ta bị giết. Anh em nghĩ thế nào ?

— Phải đấy !... phải đấy !...

— Vậy thì anh em theo ta.

Chúng ùn ùn kéo đi... Lý Sâm thấy ồn ào, vội xách kiếm, ra cửa đứng. Chàng ra hiệu cho bọn Mã-Tùng đứng lại, cách xa chàng mười bước. Chỉ một mình Mã-Tùng được phép tới gần chàng. Chàng hỏi hắn :

— Mã-Tùng ! có việc gì ?

— Bẩm chủ tướng, cả hai người quân canh bị giết.

Cái tin đột ngột ấy, chỉ làm đôi lông mày Lý-Sâm gợn rất nhanh một cái. Chẳng không lộ một chút gì hoảng sợ. Chẳng bình tĩnh bảo :

— Thế thì một người đến báo cho ta chẳng đủ ư ? Việc gì phải làm huyền nào thế ?

Mã-Tùng thấy đôi mắt sáng quắc của chẳng rọi thẳng vào mắt hắn. Hắn tự nhiên lúng túng :

— Bẩm chủ tướng ! anh em sợ có kẻ gian lọt vào sào huyệt... Anh em ngờ chẳng bé bắt được sáng hôm nay cũng thuộc vào bọn ấy.

— Ta không tin như vậy. Nhưng được ! ta sẽ ra chỗ những người bị giết xét ngay bây giờ. Nếu quả thật nó có liên can gì vào việc ấy, ta sẽ không tha thứ.

Chẳng quay vào, bảo Dũng :

— Mày đi với tao !

Một lúc sau, cả bọn đến chỗ đồn canh. Xác Tống-Khải nằm ngay trên bãi bể. Mã-Tùng bàn :

— Chắc là quân gian đi một cái thuyền nhỏ, cập bến, toan lên đảo. Quân canh của ta chặn đường, chống cự, và bị giết. Một xác còn đây, còn một xác thì có lẽ bị quăng xuống biển rồi. Quân gian, giết xong quân canh của ta, thì thấy bóng người ; đó là những người ra để thay phiên.

Chúng sợ, xuống thuyền và tàu thoát.

Lý Sâm là đầu :

— Nếu thê tất trong đảo phải nghe thấy hiệu cấp cứu và tiếng súng. Cờ lý nào có thuyền lạ đến, mà quân canh không báo hiệu? Và nếu có sự xô xát, thì tất nhiên quân canh phải dùng đến súng.

Dũng lẳng lẳng xem xét rất kỹ chỗ xảy ra án mạng. Lý Sâm bảo nó :

— Chúng nó ngờ cho mày cùng bọn với những thằng giết người này.

Nói xong, chàng đăm đăm nhìn vào mặt Dũng. Dũng mỉm cười :

— Đúng thế!

— Thế là nghĩa thế nào?

— Bây giờ tôi là người của ông, tức là tôi cùng bọn với những người của ông. Thế mà chính người của ông lại giết người của ông.

Chàng sửng sốt. Sửng sốt, không phải vì cái ý nói trên táo bạo, sửng sốt, chính vì một thằng bé đã tìm ra ý ấy. Cái ý mà chàng đã tìm ra từ nãy đề tỏ rõ ánh sáng trong vụ này. Muốn thử nó, chàng hỏi vặn :

— Sao mày biết người của tao lại giết người của tao?

— Bởi vì chẳng có người lạ nào đến cả. Kẻ giết người là người ở trên đảo và hiện còn trên đảo.

Ông trông những vết chân kia : có vết nào ra đến mặt nước đâu ? Chỉ có những vết ở bên trong cái xác mà thôi. Ông lại trông vết nước kia !...

Lý Sâm nhìn theo một vết nước thấm ướt mặt đất, đi vào trong đảo. Dững tiếp :

— Tôi chắc kẻ giết người, giết người này xong, đi lối ấy.

Lý Sâm mỉm cười :

— Mày bé thể nhưng còn lanh lợi hơn thằng Mã Tùng bụng phệ kia đấy !

Chàng ra lệnh đi theo vết nước. Qua một quãng đường dài, chúng đến một trái núi nhỏ. Vết nước cứ mờ dần, rồi biến hẳn. Những người đầu tiên, vòng lại phía sau trái núi, bỗng cùng kêu lên một tiếng ngạc nhiên. Họ thấy một cái xác đàn bà, tóc sũ sươi, quần áo ướt đẫm nằm sóng sượt trên bãi cỏ. Chẳng thấy bóng một hung thủ nào.

Mọi người ngờ ngác, chẳng hiểu sao. Lý Sâm vẫn bình tĩnh, lại gần cái xác xem. Bỗng chàng đứng phắt lên, mặt hầm hầm :

— Mã Tùng !

Kẻ bị gọi lại trước mặt chàng, đứng thẳng người, đợi lệnh...

— Anh lòng bắt cho được Thạch Bình...

— Bầm chủ tướng !...

— Không cần nói dài lời gì nữa ! Anh đã biểu

cái lệnh của ta rồi ?

— Bẩm, hiểu.

— Vậy là đủ lắm.

Chàng quay mặt lại những người kia :

— Hai anh nào đi lấy ngay một tấm ván lớn và mấy cái đòn khiêng !

Chỉ mấy phút sau đã có đủ những thứ ấy đem ra. Chàng chỉ vào cái xác :

— Các anh lấy gỗ và đòn buộc thành một cái cang, khiêng người này về chôn ta !

V

DŨNG rón rén sang phòng Lý Sâm. Nó bí hừng bảo chàng :

— Đã thở mạnh hơn rồi ! Đã thở mạnh hơn rồi !

Tuy nó phải nói thầm, nhưng giọng nói giống như một tiếng reo. Thằng bé mừng quá, nên điệu bộ rồi rít, trông buồn cười lắm. Lý Sâm mỉm cười. Chàng sẽ gạt đầu, ra dáng bằng lòng, bảo :

— Tốt lắm ! Vẫn còn lửa đấy chứ ?

— Vâng, còn lửa. Ngồi trong phòng, ấm lắm.

— Cần phải thế. Giờ này lạnh lắm. Người ta

bị ngấm dưới nước mãi thế, chết rét là thường. Thở ra bằng ấy nước rồi, lại đã uống được một chút nước gừng, bây giờ được nằm ấm áp thế, ta chắc chỉ một lát nữa là ngời ta tỉnh. Để tỉnh hẳn rồi, đồ cho chút nước cháo nữa, là khỏe người ngay đấy mà !

Chàng có cái vẻ tự đắc của một ông lang vừa cứu được một bệnh nhân thoát chết. Dửng nhìn chàng, cười tủm tỉm :

— Đến lúc tỉnh dậy, cô ta thấy mình mặc những quần áo đàn ông thế, chắc buồn cười lắm, nhỉ ?

Nó nhe những chiếc răng nhỏ tập như răng chuột hi hi cười. Chàng vội ngăn nó lại :

— Thôi ! mày lại về phòng bên ấy đi. Ý tứ, đừng làm động mạnh. Hễ thấy có cái gì khác, lại sang báo tao.

Nó chạy về. Nhưng nó lại chạy sang ngay. Lần này nó không vào, đứng ngoài cửa, vẫy tay rối rít :

— Nhanh lên ! nhanh lên !... Mở mắt rồi !

Lý-Sâm vội giơ một ngón tay lên miệng, ra hiệu cho nó đừng làm ồn lên thế. Chàng ghé tai nó bảo :

— Mày về đi. Đừng làm người ta sợ. Nếu người ta có hỏi thì nhớ nói những lời tao dặn.

Dửng kiễng chân, rón rén lại bên giường. Nó

thất vọng ngay. Đôi mắt nàng đã lại nhắm lại rồi. Nhưng mí mắt hình như hãy còn run run khe. Dũng đánh bạo đặt bàn tay lên trán nàng xem nóng lạnh thế nào. Đôi mắt lại mở ra. Chúng đờ đẫn một thoáng rồi trừng trừng nhìn Dũng. Cái nhìn lộ vẻ ngạc nhiên và sợ hãi. Đôi lòng đen đảo đi, đảo lại. Và thiếu-nữ thở hồn hèn, run rẩy như lên cơn sốt. Dũng dịu dàng gọi và hỏi để cho nàng khỏi sợ :

— Cô ơi ! cô đã tỉnh chưa ?

Thiếu-nữ ngáy mắt ra nhìn. Dũng nghĩ thầm : « À ! mà mình cũng khỉ ! Cô ta là người Tàu, làm gì hiểu tiếng An-nam ! ». Nó toan quay ra, đi gọi Lý-Sâm. Nhưng chợt người thiếu-nữ mấp máy môi. Mới đầu nàng chỉ để thoát ra được một tiếng rên. Dũng nắm lấy tay nàng, cố dùng nét mặt và điệu bộ để tỏ cho nàng biết : nó không có ý gì làm hại. Nhưng nàng đã nói thành tiếng được. Một thứ tiếng run run, bải hoải. Nhưng Dũng nghe rõ lắm, và sửng sốt. Bởi vì nàng hỏi :

— Ai thế ?

Rõ ràng là tiếng An-nam, chẳng còn ngờ gì nữa. Dũng cảm động đến thành bối rối :

— Tôi... tôi đây mà !... Cô ở đâu giạt vào đây thế ?

— Tôi bị đắm thuyền. Tôi còn sống hay chết rồi ?

Dũng bật cười. Nhưng thấy nét mặt ngờ ngạc

của nàng, nó vội ngừng ngay lại :

— Cô đừng sợ ! Cô còn sống đấy ! Nếu chết rồi thì cô nhìn thấy tôi sao được ? Cô nói làm sao được ?

— Đây là đâu vậy ?

Dũng nhớ đến lời Lý-Sâm giận, trả lời :

— Đây là nhà tôi... nhà thầy tôi.

— Thầy em là ai ?

Dũng trở nên lúng túng, nó bèn lảng chuyện :

— À mà thầy tôi giận không được nói nhiều, phải để cho cô nghỉ. Bây giờ tôi đi lấy một ít nước sâm để cô uống cho khỏi mệt, rồi cô ăn cháo cho tỉnh người. Cô cứ yên lòng. Ở đây toàn là những người tử tế. Cô không phải lo ngại gì.

Nó lẳng cẳng chạy sang phòng bên cạnh :

— Dậy rồi ! Dậy rồi !

Lý Sâm vội đưa một cái ấm con cho nó :

— Đây ! Mày đem về, đồ nước sâm cho người ta. Rồi sang lấy cháo.

— Phải rồi ! ông đừng sẵn ra đấy nhé !...

Nó ghé miệng sát tai Lý-Sâm, bảo nhỏ :

— Tôi nói giới cô ấy rằng ông là thầy tôi.

Chàng mỉm cười...

VI

SÁNG hôm sau, Dũng vào thì thiếu nữ đã đang ngồi trên giường vấn tóc. Nàng mỉm cười với Dũng. Dũng reo lên :

— Ô kia ! cô đã dậy rồi ! cô đã khỏe chưa ?

— Khỏe lắm rồi, em ạ. Chị đang đợi em vào để em đưa chị sang chào thầy mẹ và cảm ơn thầy mẹ.

— Tôi không có mẹ, chỉ có thầy thôi.

—Ồ ! thế mẹ mất rồi ư ? Tội nghiệp ! Em được mấy em ?

— Chẳng có em nào.

— Tội nghiệp !

Nàng âu yếm xoa đầu nó. Giữa lúc ấy thì Lý-Sâm hiện ra ngoài khung cửa. Chàng lặng lẽ nhìn cái cảnh êm ái mà đã bao nhiêu năm nay chàng không trông thấy. Lòng chàng mát hẳn đi. Chàng nhớ đến những ngày xa, những khi nó đùa chán, chạy về, chàng nũng nịu đến gục đầu vào ngực mẹ, để mẹ giữ cho những hạt cát bám trên đầu, trên cổ. Ôi những bàn tay vuốt ve của mẹ hiền ! Ôi những lời nói dịu dàng và đượm buồn mà mẫu-thân chàng nói với chàng !... Những lúc

ấy, bà thường rầu rầu bảo chàng rằng: « Con ơi ! con tưởng con còn bé bỏng lắm ư ? Nay, chẳng còn mấy chốc nữa đâu... Con sẽ lớn lên và mẹ sẽ già. Con sẽ về nước của cha con. Biết rằng con có còn nhớ gì đến mẹ nữa không ?.. » Thương ôi ! chàng đã quên hẳn mẹ chàng rồi ! Một đứa con còn nhớ đến mẹ mình, có bao giờ đang tâm làm một thằng kẻ cướp ? Người mẹ khốn nạn đã gạt nước mắt, để đứa con độc nhất của đời mình trở về quê già, noi theo cái chí lớn của tổ tiên. Đứa con đã làm gì ? Nó hiện đang làm gì ở chốn đảo hoang này ? Nó đang phá hoại đời nó, phá hoại cái thanh danh của ông cha, trong khi người mẹ già, mái đầu đã bạc phơ, mỗi buổi chiều đông trời lặn vẩn mây và lòng hiu hiu nhớ, đứng tựa cửa cố dương đôi mắt lòa nhìn về phía bắc mặt mù, nghĩ đến chồng con không bao giờ còn trở lại. Đau tủi tâm lòng già biết bao !.. Lý-Sâm rất ngậm ngùi. Trái tim chàng nắm rứt muốn rên lên. Dần dần chàng thấy cổ nghẹn ngào. Và tự nhiên mắt chàng rơm rớm ướt. Chàng chớp mi một cái ; một giọt lệ rơi xuống áo. Nhưng Dũng chợt ngoảnh ra, trông thấy

— Ô kia ! thầy tôi đã vào... Thầy tôi kia !

Nó nhéo mắt một cách lâu lỉnh với Lý-Sâm và cười. Thiều nữ vội đứng lên, cúi đầu chào. Lý-Sâm

cúi đầu chào lại, rồi cố lấy vẻ ung dung bước vào. Thiều-nữ nói ngay :

— Thưa ông, tôi vừa định nhờ cậu em đưa sang để tạ ơn ông.

Lý-Sâm khiêm nhượng đáp :

— Thưa cô, có gì đáng cho cô phải bận tâm ? Ai chả có những khi hoạn nạn ? Bồn phận của mọi người là phải cứu giúp lẫn nhau. Đó là một sự rất thường. Thưa cô, cô đã khỏe bản chưa ?

— Cám ơn ông, tôi đã được như thường rồi.

— Thế thì may lắm. Mời cô ngồi xuống giường cho khỏi mệt.

Chợt nhận thấy nàng lung tung trong bộ quần áo đàn ông vừa dài, vừa rộng, chàng cười và bảo :

— Khờ quá ! nhà không có đàn bà... Trong lúc vội vàng, tôi rối rít cả lên, phải bảo lấy quần áo của tôi cho cô mặc tạm.

Câu nói ấy khiến nàng cười ngượng nghịu.

— Thưa cô, cô ở đâu ta ?

— Tôi ở Quảng Đông.

— Vậy ra cô cũng là người Trung-quốc. Hèn chi!.. Trông cách phục sức của cô, tôi cũng đoán cô là người Trung-quốc. Nhưng hôm qua lại thấy... thàng cháu đây bảo cô nói tiếng Việt Nam.

— Thì cũng như ông. Ông thứ lỗi cho ! Lúc tỉnh giấc, mới trông thấy cậu em, tôi cứ tưởng

ông là người Việt-Nam, thế mà lại hóa ra ông là người Trung-quốc.

Chàng bảo người thiếu-nữ :

— Cô nói tiếng Việt Nam thạo lắm ; chắc cô cũng đã ở đất Việt-Nam lâu ?

Nàng tủm tỉm cười :

— Thưa ông, tôi chính là người Việt-Nam.

— Thế sao cô lại ở Quảng-Đông ?

Nàng ngần ngừ một chút, rồi bảo :

— Thưa ông, tôi biết ông không phải là một kẻ tiểu nhân. Tôi chả cần giấu diếm chi. Sở dĩ tôi phải sang nương nhờ bên qui quốc cũng là có cơ...

Và nàng kể lại chuyện đời nàng như sau này :

« Tôi là con gái một vị quan trong triều-đình Việt-Nam. Phụ-thân tôi là một người vốn hết lòng vì nước, vì dân. Người lại rất hiếu học, ham biết xa thấy rộng. Không những người xem nhiều kinh sử, đọc hết các sách của thánh hiền, người lại còn đọc các tân thư, và thích giao thiệp với những người biết rộng để mà học hỏi. Cũng vì thế mà người có quen thân với một người Tây-phương đến nước tôi giảng đạo Gia-tô. Ông ta thông thạo tiếng Việt Nam, đọc được cả các sách nho. Phụ thân tôi thường đàm đạo với ông, ý hợp tâm đầu lắm. Lâu dần, người học được cả tiếng nước ông ta, đọc được những sách của ông ta đem theo sang. Người bỗng nhận ra rằng :

người Tây phương không phải là những người
mọi rợ như ta vẫn tưởng đâu ; họ cũng có những
bực thánh hiền ; họ cũng có những tay học giỏi biết
nhiều ; họ lại có những môn học mà ta chưa hề
biết đến, chế tạo được những máy móc lạ lùng ;
cái tài, cái trí của họ, người minh khó mà theo
kịp. Người thường đem những ý kiến ấy tỏ bày
với nhà vua và các bạn đồng liêu, nhưng ai cũng
mỉm cười, không có ý tin, chỉ cho là người bị
ông giáo-sĩ phương Tây kia làm mê hoặc. Chợt
xảy ra việc nhà vua cấm đạo Gia-tô, giết các
giáo-sĩ Tây phương. Phụ thân tôi hết sức can.
Hoàng-thượng đã chẳng nghe, lại còn nhân những
lời dèm pha của những người ghét phụ thân tôi,
vin vào cái cơ phụ thân tôi có giao thiệp với ông
giáo sĩ kia, buộc cho người cái tội chứa giáo-sĩ,
theo đạo Gia-tô, giao thông với nước ngoài, kết
án cả nhà phải giết. Phụ thân tôi và hai anh tôi
đều bị chết. Riêng mẫu thân tôi với tôi, khi ấy
đang ở chơi nhà một người thân, không có mặt ở
kinh đô, được tin dữ bèn đem nhau đi trốn. Chúng
tôi ẩn náu ở một làng giáp bể, mẹ con làm ăn
vật vả nuôi nhau. Nhưng một hôm, có kẻ biết
tông tích chúng tôi, mật báo quan. Cũng may mà
có người để lại ở dinh quan, nhân có chịu ơn của
nhà tôi, sai người kịp báo tin cho mẹ con tôi
biết. Trong lúc nguy cấp, chúng tôi chưa biết

trốn đầu thì có một người lái buôn Tàu có thuyền đậu ở gần chỗ chúng tôi ở, tỏ ý thương hại, bán cho chúng tôi tên đập thuyền của y, trốn sang Tàu. Không còn kế gì hơn, chúng tôi đành theo kế ấy. Không ngờ tên lái buôn là một kẻ bất nhân. Sang tới đất Tàu, y bóc lột hết của mẹ, con tôi, đem bán tôi cho một nhà phú hộ để làm nàng hầu, và bán luôn mẹ tôi vào đây để làm người ở. Tôi biết đâu có chống cự lại cũng không xong, làm ra vẻ thuận tính. Nhưng nhân một lúc không ai để ý, tôi trốn ra ngoài phố. Vì mẹ tôi vẫn còn có mặt ở nhà, nên cả nhà lão phú hộ già không nghi ngờ gì cả. Tôi lấy que viết xuống đất, hỏi người ta lối đến dinh quan tổng-đốc. Đến nơi, tôi vẫn dùng cách ấy, nhờ lính vào báo với quan : có một người con gái Việt-nam xin vào yết kiến. Tôi được vào. Tôi vẫn dùng cách viết chữ, trình với quan mọi việc trước sau. Ngài hỏi tôi cặn kẽ về gia thế. Tôi cứ thực tình, bẩm với ngài tất cả. Lập tức ngài cho lính đi dò tên phú hộ đến xét hỏi, tra ra tên lái buôn lừa lọc, bắt giam, rồi sai đón mẹ tôi về phủ, đãi mẹ con tôi như khách. Muốn tránh sự nghi ngờ, ngài nhận lời làm con nuôi. Chiêu Văn tiểu thư là con gái ngài, coi tôi chẳng khác gì chị em ruột. Chẳng bao lâu, tôi đã nói thạo tiếng Tàu. Quan tổng-đốc với phu nhân và tiểu thư lại càng

quí mến. Cách đây ngót hai năm, mẫu thân tôi làm bệnh, mất. Quan tổng-đốc đứng ra chôn cất rất là trọng hậu. Tôi cảm kích lắm, thường nghĩ: cái ơn nghĩa của ngài đối với nhà tôi, thật khó lấy gì báo đáp. Vì vậy tôi thờ ngài chẳng khác gì bố đẻ. Và tôi thường cầu trời xui khiến cho tôi gặp được một cơ hội nào để tôi có thể tỏ rõ tâm lòng biết ơn của tôi ra chút đỉnh. Thi vừa đây, cơ hội đến. Luôn mấy hôm, tôi thấy ngài nét mặt không vui. Lúc ăn cơm, trái với lệ thường, ngài chẳng chuyện trò gì với chúng tôi. Lúc nào ngài cũng như mãi nghĩ ngợi gì. Tôi lấy làm lạ lắm. Chiều Vân tiểu thư với tôi, hai chị em bàn bạc với nhau. Rồi nhân một lúc vắng người, chúng tôi lại gần ngài, gạn hỏi. Ngài cười guọng, bảo:

« — Các con cứ yên lòng! Ta chẳng có việc gì phải buồn phiền. Đó chỉ là vì lúc này ta có nhiều việc quan, lo nghĩ chưa xong, nên lúc nào cũng phải để tâm vào đấy.

« Chiều Vân tiểu thư thưa:

« — Từ ngày phụ thân lên trọng nhậm tỉnh này, phụ thân chăm lo đến dân chẳng khác gì con, nào trừng trị những kẻ cậy thân thế, cậy tiền của làm càn; nào diệt trừ trộm cướp; nào mở mang công nghệ; nào khuyến khích việc nông tang; nào mở trường dạy học; nào giúp đỡ dân

nghèo... làm biết bao nhiêu việc, khiến dân được yên ổn làm ăn, không bị ức hiếp, quấy nhiễu, đói rách quá như trước nữa. Con thấy chỗ nào người ta cũng nô nức ca tụng công đức của phụ thân nhiều lắm. Như vậy, con tưởng cũng đã là đủ lắm rồi. Sao phụ thân còn phải lo nghĩ quá nhiều như vậy, để hao tổn tâm thần?

« Ngài cười buồn mà bảo :

« — Con ơi! con còn ít tuổi, đã hiểu làm sao được hết cái trách nhiệm một ông quan? To tát lắm, hai con ạ! Cha không bao giờ dám tin rằng: mình đã làm đầy đủ. Khi nào còn một người dân trong hạt mình khổ sở, ấy là mình chưa có quyền được ngồi yên. Từ khi cha đến đây, kể cũng có làm được một đôi việc thật, nhưng đã thắm vào đâu với những việc chưa làm? Còn nói đâu xa, ngay đến một đảng giặc bề, luôn luôn quấy nhiễu dân, mà cha nghĩ mãi cũng chưa có kế gì trừ tuyệt nỗi.

« — Sao phụ thân không cho quân lính đến phá tan sào huyệt của chúng đi?

« — Cha đã nghĩ đến rồi. Binh lính đã sẵn sàng. Ngặt vì sào huyệt của chúng hiểm trở lắm, thẳng đầu đảng lại là một tay ghê gớm vô cùng, nếu mình không cẩn thận, e có thiệt hại nhiều cho quân mình. Vì vậy cho nên cha không dám khinh động. Cha có ý cho một người xuống tận sào

huyết chúng đề do thám trước, rồi sẽ tùy cơ mà liệu định. Khờ một nỗi chưa tìm được người nào có thể đương nổi cái việc nguy hiểm ấy...

« Tôi tự nhiên thấy bủn rủn khắp người. Tôi cảm động vô cùng. Ôi chao ! cái dịp tốt tôi vẫn mong chờ đã tới đây ! Tôi vội bảo :

« — Thưa nghĩa-phụ, nghĩa-phụ chẳng còn cần tìm ai nữa ; xin nghĩa-phụ trao cho con việc ấy.

« Ngài sững sốt, nhìn tôi. Tôi cúi đầu, mặt rất nghiêm trang, chẳng có vẻ gì đùa cợt. Hơn thế nữa, có lẽ má tôi lúc bấy giờ đỏ lắm. Lòng tôi sôi nổi.

« Ngài có vẻ cảm động lắm. Tiếng ngài run run, bảo :

« — Con ơi ! con đừng nghĩ rằng nước Trung-Hoa của ta đã hết những kẻ nam-uhì nghĩa khí rồi.

« — Thưa nghĩa-phụ, con không dám nghĩ thế ; con chỉ nghĩ rằng : gặp những việc thế này, một người con gái làm có lẽ dễ dàng hơn. Vương-Doãn ngày xưa, gửi vận mệnh nhà Hán vào những bàn tay yếu ớt của Điều Thuyền, không có ý gì làm nhục những kẻ làm trai cả.

« Ngài nghĩ ngợi một lúc lâu. Tôi lại nói :

« — Thưa cha, xin cha đừng câu nệ. Cha dầu không để ra con, nhưng cái công ơn đối với con chẳng khác gì cha để. Con rất mong

được cha coi như là con đẻ vậy. Con đem thân nương nhờ người Trung-quốc, mẹ con chôn ở đất Trung-quốc, há không có bổn phận đối với Trung quốc ư ? Và lại trừ mối hại cho những kẻ ngay lành, là bổn phận của mọi người, khi ta thấy một người khổ sở, ta không hỏi người ấy là người nước nào rồi mới cứu. Lòng yêu thương không có quốc gia ; bụng bảo hiệp không có tổ quốc. Con là người, con coi tất cả những người khác là anh em...

« Tôi nói mãi, ngài mới bằng lòng để tôi đi...

Lý Sâm ngắt lời nàng :

— Thế cho nên bây giờ cô mới ngồi đây, có phải không ?

Giọng nói chưa dứt một nỗi giận mà chàng cố nén. Mặt chàng tái mét ngay từ lúc nãy kia rồi. Nhưng người thiếu nữ mãi kể chuyện, không để ý. Nàng cười thẳng thắn :

— Vâng, chính thế. Nhưng tôi cũng không ngờ bây giờ phải ngồi đây. Đáng nhẽ lúc này tôi đã đang ở trong sào huyết giặc, có khi đã bị giặc moi gan ra nhắm rượu rồi cũng chưa biết chừng !... Nhưng cũng là sự chẳng may : thuyền của tôi gặp cá voi. Tôi đang ngồi tự nhiên thấy một tia nước vọt lên ở trước thuyền. Rồi một vật đen nhầy nhầy, lờ lờ dưới nước như cả một cái tàu chìm. Chúng tôi kêu

lên một tiếng hoảng kinh. Tôi bị nẩy người lên, rồi rơi tòm xuống nước. Rồi lòng tôi rối loạn. Tôi chẳng biết ra sao nữa, cho đến lúc mê mẩn hẳn... Lúc tỉnh giậy, tôi thấy tôi đã nằm rất ấm áp trong căn phòng này nhà ông. Cũng là phúc nhà tôi, và phúc cả cho thằng cọp Lý Sâm!

Lý Sâm càng tái mặt. Dũng cũng tái mặt đi: nó như đã đoán ra một chuyện vô cùng rắc rối. Nó cố dùng đôi mắt ra hiệu cho thiếu nữ, nhưng nàng vô tình, không nhận thấy. Đôi mắt lo-lắng của nó cứ hết nhìn thiếu nữ lại nhìn trộm Lý Sâm. Lý Sâm cười nhạt, hỏi:

— Nếu cô gặp Lý Sâm thì cô sẽ làm gì?

— Tôi cũng chưa biết nữa. Cái đó còn tùy.

— Có lẽ cô chưa biết rằng: hẳn, không phải tay vừa?

— Biết lắm chứ! nhưng tôi biết rằng việc tôi làm là một việc nên làm, thì tôi cứ làm, không cần phải sợ. Vả lại, thưa ông, Lã-bố ngày xưa có phải là tay vừa đâu?

— Thế ra cô định dùng sắc đẹp để giết người ta đấy!

Nàng hơi đỏ mặt:

— Chưa hẳn thế, nhưng nếu cùng quá thì...

— Thì giết người cũng được, có phải không?

Nàng sững sốt vì cái giọng mai mỉa ấy. Đôi mắt nàng nhìn Lý Sâm, lộ vẻ ngờ vực và sợ hãi. Lý

Sâm cười gằn, bảo :

— Nếu có phải thế thì cô hãy mừng đi ! Cô hiện đang ở giữa đảo Hang Cọp và đang ở trong nhà kẻ mà cô gọi là thằng Cọp.

— Không ! không có lẽ...

— Có lẽ lắm, cô đừng mơ ngủ nữa ! Cô đã bị giạt vào cỏi giang sơn này của Lý Sâm. Một bộ hạ của Lý Sâm, có lẽ vì muốn chiếm đoạt lấy những bảo vật mà bản tướng cô có mang theo ở trong người, hay là vì một cứ gì mà chính Lý Sâm này cũng chưa biết rõ bởi hiện bản vẫn còn lẩn trốn, tên bộ hạ ấy đã giết chết một tên khác muốn ngăn cản bản, rồi vác cô chạy trốn. Nhưng Lý Sâm này, được tin cấp báo, đã chạy ra. Kẻ giết người hoảng sợ, giấu cô ở sau một trái núi, rồi trốn biệt. Lý Sâm này thấy cô chưa chết, đã sai khiêng cô về phòng riêng của mình, và một mình với thằng bé này, cứu cho cô tỉnh lại... Thưa cô, cô là một người đàn bà gan góc lạ thường, nhưng cũng không khỏi là đàn bà. Bởi cô là đàn bà nên mới nhẹ dạ, trông mềm. Cô đã đại dốt nói tất cả cái mưu kế của cô với kẻ thù. Kẻ thù của cô hiện đang nói với cô đây, hiện đang ở trước mặt cô.

Chàng nói không kịp thở, nói như muốn trút thật nhanh tất cả nỗi uất giận ở lòng ra. Giọng chàng lúc gay gắt, lúc đau đớn, lúc mỉa mai. Mặt

chàng đỏ bừng bừng. Người thiếu nữ, trái lại, đã dần dần bình tĩnh hẳn. Nàng thản nhiên bảo :

— Ông hiện lúc này là ân nhân của tôi. Tôi đã nói với ông như nói với một ân nhân. Bây giờ nếu có vì tôi nhẹ dạ, không giữ gìn miệng lưỡi, mà phải chết, thì tôi chết. Có sao ? Tôi lấy cái chết của tôi để đền ơn nghĩa phụ tôi. Nhưng tôi cũng còn ân hận một điều...

— Điều gì ?

— Tôi chết đi cũng lại còn một cái ơn chưa trả xong : ông vừa cứu sống tôi, tôi chưa làm gì để đền ơn ông được.

— Cô chu đáo quá ! Nhưng có lẽ cô đang muốn đền ơn tôi bằng một nhát dao. Tôi không phải là một người ưa phỉnh phờ đâu. Tôi rất hiểu đàn bà : họ rất khéo pha mật ngọt vào thuốc độc. Tôi cũng không phải là phường hiểu sắc đâu. Tôi biết có những cái sắc đẹp giết người. Tôi có thể đưa lưỡi kiếm của tôi qua một cái cổ trắng như bạch-ngọc mà không biết tiếc.

— Vậy thì ông cứ giết tôi đi !

— Nhưng tôi cũng không giết cô đâu. Cô cứ yên lòng ! Lý Sâm không phải là một thằng cướp uống rượu với gan người, như thiên hạ vẫn đồn xằng. Tuy vậy, Lý Sâm này rất có thể giết cô, nếu thuyền cô đã bình an vào được bến này chẳng hạn. Nhưng cô đã giạt vào đây, như một

người bị nạn. Vậy tôi chỉ coi cô là một người bị nạn. Tôi phải cứu cô, phải lo liệu cho cô về được tận nhà. Và lại, tôi cũng cần nhờ cô về nói đề nghị phụ cô được hiểu rằng : Lý-Sâm thành một tên cường khấu, không phải là không có có đầu ; có những người Trung-hoa, thà làm một thằng cướp trung thành với nhà Minh, còn hơn làm một vị tổng đốc tôi tớ nhà Thanh.

Khi chàng nói câu ấy, nổi cảm động, rung lên trong tiếng nói. Mắt chàng sáng quắc, bỗng loang loáng nước. Chàng có vẻ rất thật tình. Nhưng ngay lúc ấy thì một tiếng nói khác, phát ra từ chính lòng chàng, cãi lại với chàng. Không ! chàng không hẳn thật với chàng. Chàng không ăn cướp để chống lại với nhà Thanh.— Cái ý này thật buồn cười ! — Chàng ăn cướp chính vì chống với nhà Thanh không nổi, má sinh ra phản uất. Cái thái độ ấy hèn nhát lắm... Chàng đột nhiên thấy chàng không còn đủ can đảm, đủ háng hái để tự bênh vực chàng trước mặt người thiếu nữ. Nhưng chàng cũng không có can đảm để mà nhận lỗi mình. Và chàng ngừng lại, cúi mặt và ấp úng. Thiếu-nữ ngược đời mắt tha thiết nhìn chàng, bảo :

— Ông nghĩ thế là lầm. Theo ý tôi thì nước Tàu không phải của nhà Minh, cũng không phải của nhà Thanh. Nước Tàu chính là của dân Tàu. Ông

chỉ nên xét xem việc của ông có lợi hay có hại cho dân Tàu mà thôi. Ông có thể là kẻ thù của nhà Thanh, nhưng ông không thể là kẻ thù của đồng bào ông. Còn nghĩa-phụ tôi...

— Nghĩa-phụ cô là một thằng khốn nạn !..

Chàng át lời nàng đi như vậy. Bởi vì lòng kiêu-ngạo đã bùng ra, lòng kiêu-ngạo mù tối, biết mình trái mà vẫn không chịu nhận là mình trái. Mặt chàng đỏ như gấc chín. Chàng hăm hăm tiếp :

— Có thật cô định đến đây làm thuyết-khách không ? Tôi không cần cãi lý với cô. Tính mạng cô ở tay tôi. Tôi cho cô sống thì cô được sống, tôi bắt cô chết thì cô phải chết. Cô nói lắm cũng hoàn toàn vô ích !

Chàng nói xui bọt mép. Trông chàng lúc ấy chẳng khác gì một con thú dữ vừa lông lộn, vừa gào thét. Rồi chàng quay phắt ra, vung vẳng chạy về phòng bên cạnh. Chàng để rơi người xuống ghế, ngồi thừ mặt ra một lát. Rồi đột nhiên, chàng gục mặt xuống bàn, khóc nức nở, như một thằng bé con...

VII

LÝ-SÂM ra khỏi rồi, Dững nhìn thiếu-nữ, lè lười ra, cười một nụ cười nhợt nhạt. Nàng mỉm cười với nó. Nó bả lấy vai nàng, như một đứa em chực đu lấy cổ chị, và khẽ hỏi :

— Cô có sợ không ?

Thiếu-nữ lắc đầu, cười. Nó dọa :

— Ông ấy giết cô !

— Cho ông ấy giết !

— Cô không sợ à ?

— Không sợ.

Nó lẳng lẳng nhìn nàng một cách âu yếm lắm.

Rồi nó bảo :

— Nói giối đấy ! Ông ấy không giết cô đâu.

— Sao vậy ?

— Bởi vì cô không sợ,

Nàng ôm nó vào lòng, cười và nựng :

— Cậu em nói buồn cười chữa ! Cứ không sợ thì ông ấy không giết à ?

— Đúng thế. Tôi cũng không sợ cho nên ông ấy không giết tôi.

— Sao ông ấy lại giết em ?

— Quār của ông ấy đến ăn cướp nhà tôi. Tôi rúc vào hòm. Chúng nó khiêng tôi về...

— Thế ra em không phải là con ông ấy à ?

Dũng lắc đầu :

— Tôi chả tội gì làm con một ông tướng cướp.

— Thế sao lúc này ?...

— Tôi nhận tôi là con ông ấy ? À, bởi vì ông ấy giặc. Với lại tôi không muốn nói thật, để cô phải sợ...

Nó lân la kể cho nàng nghe câu chuyện nó bị bắt đến đây, và những lời nó dối đáp với tên tướng cướp. Nghe xong, nàng bảo :

— Nếu vậy thì chưa hẳn anh tướng cướp này đã là người thật ác.

— Không, kể thì ông ấy cũng không ác lắm. Mà hình như ông ấy không muốn làm kẻ cướp.

Nàng nghĩ ngợi một lúc rồi bảo Dũng :

— Em thử sang bên kia xem ông ấy đang làm gì.

Dũng gật đầu. Nó kiễng gót chân rón rén đi ra, mím chặt hai môi, làm như nhịn thở. Nó đứng xa xa ở ngoài cửa nhòm vào. Nhưng trong phòng chẳng có ai. Nó vào tận trong nhìn, cũng chẳng thấy ai. Đích là Lý Sâm đã ra trại điếm quân. Nó quay về, nói cho thiếu nữ biết. Nàng với nó lại ngồi nói chuyện...

— Tên em là gì ?

— Dũng... Thế còn cô ? tên cô là gì ?

— Là Mai-Thị.

— Vậy gọi cô là cô Thi, phải không ?

— Phải rồi... Làm sao ?

— Chẳng làm sao cả. Tôi hỏi thế cho biết đấy thôi... À ! cô Thi này ! cô có muốn về không ?

— Có muốn, nhưng về làm sao được ? Chúng mình như bị tù rồi. Chỉ trừ có cánh thì mới bay ra được khỏi chốn này...

— Tôi có một cách, may ra...

— Cách gì ?

— Cô không được đánh tôi ca !

— Ủ, không đánh.

Dững tùm tùm cười, ghé tai nàng :

— Cô lấy ông tướng cướp đi rồi bảo ông ấy đừng ăn cướp nữa, đưa cô với tôi về An-nam, đi bán thuốc ê mà kiếm ăn.

— Nói bậy !

Nàng cũng khẽ vào đầu nó. Nó rút cổ lại, nhe những chiếc răng trắng ra, cười hi hi ! Giữa lúc ấy thì có tiếng động ngoài phía cửa. Mai-Thi và Dững, tưởng Lý Sâm về, vội ngirng cười đùa, nhìn ra. Nhưng không phải Lý Sâm. Đó là một lão già tay cầm một cái khay lớn, đựng những món ăn diêm tâm còn bốc khói. Lão bước vào, đặt cái khay ở trước mặt Mai-Thi, rồi lại chực lui ra. Mai Thi dùng tiếng Trung-quốc, gọi giật lão ta lại :

— Ai sai lão đem những thức này cho tôi ?

Lão lắc đầu...

— Sao lại lắc đầu ? Lão không hiểu tiếng Trung-quốc à ?

Lão lại lắc đầu. Nàng bèn hỏi thử bằng tiếng Việt Nam. Lão vẫn lắc đầu. Nàng ngạc nhiên, lầm bầm : « Quái ! lão là người gì ? » Lão chỉ tay vào miệng, kêu : « ư ! ư ! ư !... » và lắc lắc đầu. Nàng mỉm cười ranh mãnh :

— À ! ra thế... Lão câm ! thế mà mình không biết... Lão câm đấy mà !...

Nàng cố nhịn cười. Nàng biết thừa rằng : lão giả vờ câm. Nàng lầm bầm thật to để lão nghe thấy :

— Đã khờ chưa ? Già bằng ấy tuổi còn câm ! Chắc lão này cũng ăn độc ở ác lắm đây ! Đáng kiếp !

Nàng cứ thế, nói đi nói lại mãi đề trêu tức lão. Quả nhiên lão tức. Mới đầu, nổi tức giận chỉ thoáng qua đôi mắt. Rồi nó hiện ra nét mặt. Rồi nó hiện ra bộ điệu. Lão lắc đầu, xua tay, cố làm hiệu đề cãi lại lời vu cáo của người thiếu nữ. Nàng vẫn làm như không hiểu. Sau cùng, tức quá, lão buột miệng đề bật ra tiếng nói :

— Ngộ câm từ thuở nhỏ !...

Mai Thi bật cười :

— À ra thế ! lão câm từ thuở nhỏ chứ không phải tại ăn độc ở ác rồi đến lúc già hóa câm !

Lão biết mình mắc mẹo, cúi đầu ngượng nghịu.

Mai Thi bảo :

— Thế là lão phải cảm ơn tôi đấy nhé ! Tôi làm lão khỏi cảm !

Lão đưa mắt ra hiệu và khế bảo :

— Đừng nói âm lên thế. Chủ tướng cấm tôi không được nói.

— Chủ tướng lão đâu ?

— Ngoài trại. Chủ tướng trao cho tôi canh giữ các người. À mà thôi !... chủ tướng cấm tôi không được nói !...

Tội nghiệp thay cho lão ! Chủ tướng lão cấm lão không được nói. Nhưng mà lão lại hay nói lắm.

Lão cứ dần dần nói hết. Lão nói về cái đời đáng buồn của lão. Xưa kia lão là lính của nhà Thanh. Lão đi đánh giặc rất nhiều phen. Lão suýt chết mấy mươi lần. Rồi người ta thả lão về. Lão về thì thấy nhà lão đã bị giặc phá, vợ con lão đều chết cả. Lão buồn. Lão giận. Lão bực chí. Và lão cũng đi làm giặc nốt, cho có việc. Nhưng mà lão già rồi. Lão chán sự chém giết rồi. Lão tiếc vợ, tiếc con. Những đứa con lão ngày xưa *kháu* lắm. Giá bây giờ lão còn lấy một đứa thôi, thì lão chả ở đây làm gì nữa. Lão sẽ về quê. Lão sẽ làm vườn. Lão sẽ đi câu, Chiều chiều, lão sẽ uống rượu rồi ôm con mà ngủ... Lão nói rồi lão khóc. Khóc chán, lão lại lau nước mắt. Lão ngồi thừ mặt, đôi mắt đờ ra, nhìn về dĩ-vãng. Lão nhìn Dũng. Lão nhìn Mai Thi. Mai Thi

ái ngại vô cùng. Nàng dịu dàng yên ủi lão. Nàng bảo lão cời cái áo rách của lão ra, đưa kim chỉ để nàng vá hộ cho. Nàng bảo Dũng ngồi vào lòng lão để cho lão vuốt ve. Chỉ một lúc là ba người đã trở nên thân mật. Bấy giờ nàng mới lần la hỏi lão :

— Chủ tướng lão định canh giữ chúng tôi để làm gì ?

— Có lẽ để giết.

— Giết ? Thật vậy ư ? Chủ tướng lão bảo thế à ?

— Chủ tướng không bảo thế.

— Thế sao ?...

— Chủ tướng không bảo thế nhưng tôi thấy nét mặt chủ tướng hăm hăm, mắt chủ tướng đỏ ngầu, mà nói thì gât gông.

Lão ngừng một thoáng rồi lại tiếp :

— Với lại mọi người ở đây ai cũng tức các người. Họ đang bàn nhau giết các người.

Người thiếu nữ trở nên nghĩ ngợi. Nàng không thể tin rằng Lý-Sâm có thể giết nàng. Con người ấy vẫn còn giữ được một chút gì là cái khí phách trượng-phu. Mà kẻ trượng-phu không thêm giết một người không khí giới tự vệ. Tuy vậy, nàng cũng băn khoăn. Bởi vì nếu y không giết nàng tất phải để nàng về, rồi lập tức dự bị sẵn những kế hoạch cự địch lại với quan quân. Kết cục là cuộc mạo hiểm của nàng chẳng ích lợi gì. Làm

thế nào đề dụ được kẻ lạc lối ấy cải tà qu; chính ? Tự nhiên nàng thấy không muốn ra khỏi chốn nguy hiểm này một chút nào. Nàng muốn cứ được cầm giữ mãi ở đây, được đem sự dịu dàng của nàng ra mà cảm hóa bọn cướp hung dữ để chúng trở lại cuộc đời lương thiện. Tại sao không thể được ? Ở bên Tàu, nàng đã nhiều lần gặp ở ngoài phố những bọn làm trò đề xin tiền. Chúng dùng đường đề dụ dỗ loài ác thú. Đường là sự ngọt ngon, sự dịu dàng. Đối với giống vật còn thể được thì tại sao đối với loài người lại không thể được ?

VIII

LUÔN ba ngày Mai-Thi sống quạnh quẽ trong phòng giam. Nàng chẳng được gặp Lý-Sâm một lần nào. Nàng cũng không thấy chàng ra một cái lệnh gì để định đoạt số phận nàng. Nàng không bị đuổi về. Nàng cũng không bị đem đi giết. Nàng vẫn được lão già hầu hạ cơm nước rất tinh tươm. Nhưng mỗi ngày lão lại nói nhỏ với nàng một tin đáng ngại. « Mã-Tùng đòi giết cho được các người.. Mã-Tùng xui giục quân sĩ đòi chủ tướng giết các người... Mã-Tùng xui anh

em nổi loạn để bắt chủ tướng nộp các người cho chúng đem giết...»

— Thế chủ tướng trả lời sao ?

— Chủ tướng chưa biết một tí gì. Ngài đóng cửa ngòi trong một căn phòng, cấm không cho ai vào.

— Sao vậy ?

— Có lẽ ngài bị ốm.

Thật ra thì không phải thế. Lý-Sâm không ốm Chàng chỉ bị tinh thần rối loạn. Chàng cáu kỉnh lạ lùng, Nhưng cáu kỉnh với ai ? Với người thiếu nữ đã vạch cho chàng trông rõ cái nhát hèn của chàng chăng ? Nhưng người ta có quyền giận những người nói thật không ? Mà trong lòng chàng, chàng cũng thầm nhận rằng : những lời người thiếu nữ nói không phải là vô lý. Vậy thì chàng chỉ nên giận chàng mới phải, Nhưng khi người ta đã sống quen trong bóng tối thì ánh sáng làm khó chịu, dù người ta vẫn còn biết khát khao ánh sáng Chàng khổ sở vì không biết xử ra sao được. Chàng muốn bỏ nghề ăn cướp rồi lại không muốn bỏ. Chàng muốn giết Mai-Thi rồi lại không muốn giết. Chàng muốn cho nàng về rồi lại không muốn cho nàng về. Chàng đòi ý luôn luôn. Và những ý nghĩ luôn luôn đảo ngược ấy làm lòng chàng rối loạn. Chàng gắt gỏng Chàng bực dọc. Chàng đã mất hẳn cái vẻ oai

nghiêm bình tĩnh mọi ngày. Chàng đánh người này, phạt người kia vì những lỗi con con. Chàng đột nhiên thành một viên chủ tướng bất công và hà khắc. Rồi chợt nhận ra điều ấy, chàng biết chàng cần được tỉnh trí để mà nghỉ ngơi. Chàng bỏ trại. Chàng cũng không dám trở về căn phòng riêng của chàng, liền với căn phòng hiện đang giam Mai-Thị. Chàng tìm một căn phòng khác nghỉ ngơi, và ra lệnh cho Lưu-Đường cấm khộng cho ai vào quấy rối. Bọn cướp, không có người cắt đặt, được ngồi rung. Để cho những người ấy ở rung thì thật là nguy hiểm. Mã-Tùng lợi dụng ngay cái dịp tốt ấy để mà xui dầy.

— Anh em đã thấy chưa? Mã-Tùng này nói có sai đâu? Chủ tướng mê mết con giặc má đỏ ấy, chẳng thiết gì đến công việc nữa. Cả lũ chúng ta rồi cũng đen chết hết về tay, à Điều-thuyền ấy thôi!...

Một vài người ngấm ngấm bất bình sẵn với Lý Sâm, nói vun vào. Chúng bàn tán xôn xao. Chúng tìm ra đủ cơ để trách chàng rồi kết luận:

— Theo một người chủ bất minh như thế này thì tức thật...

Ấy thế là dần dần Mã-Tùng đã khởi được cái ý chống lại người chủ tướng. Hắn cười mai mỉa, kháy:

— Tức ? tức mà không làm gì được thì tức làm gì ?

— Sao lại không làm gì được ? Các anh phải hiểu đảng nào thì cũng chết, thà chúng mình giết phẳng chúng nó trước đi.

— Anh mà cũng to gan thế kia à ?

— Đây cóc sợ ! Mã Tùng cứ đứng ra đi, tớ theo ngay !

— Phải đấy ! Mã Tùng đứng ra đi ! Việc lớn thành, chúng tôi sẽ tôn anh làm chủ tướng.

Mã Tùng làm bộ háng hái bảo :

— Đây chẳng cần gì làm chủ tướng. Trong bọn mình, có ai là người phản phúc đâu ? Nhưng tình thế nó xui nên phải thế này. Tôi thề tôi có lòng dạ nào muốn tranh vị cướp quyền, xin trời chu đất diệt. Nhưng khốn nỗi đến nước này thì ngồi yên cũng không được nữa. Chúng mình không liều thì chúng mình phải chết, mà chết nhục nhã, đau đớn lắm. Thôi thì liều !

Đảng nghịch đã thành hình. Mã Tùng được cử đứng đầu. Những người theo cũng khá đông. Một phần là những kẻ bất bình với Lý Sâm. Một phần nữa là những kẻ sợ chúng mạnh mẽ, cũng ùa theo. Lại có những kẻ thật ra thì chẳng ưa quái gì bọn Mã Tùng, nhưng thích sự ầm ĩ, nên cũng đồ đầu thêm vào lửa cháy. Còn những kẻ trung thành với Lý Sâm thì ngơ ngác vô cùng. Chúng chẳng biết

làm sao ? Nỗi nguy đến nơi rồi ! Chủ tướng thì nhất định nằm lì một chỗ, không cho ai đến gần mà bẩm báo. Riêng có Lưu Đường luôn luôn nghe ngóng để đưa tin vào cho chủ :

— Bẩm chủ tướng ! xin chủ tướng cho giết ngay hai tên do thám để yên lòng quân sĩ... Bẩm chủ tướng ! lòng ba quân nào động lắm rồi... Bẩm chủ tướng ! nếu chủ tướng không muốn giết hai tên do thám, thì định đoạt thế nào xin định đoạt ngay... Bẩm chủ tướng ! nếu chủ tướng không liệu thế nào, e có biến...

Mỗi ngày đến mấy lượt, Lưu Đường đánh bạo xông vào phòng Lý Sâm như vậy. Lý Sâm chỉ càng bực tức thêm. Chàng tướng Lưu Đường cũng vì lòng ghét Mai-Thị và Dũng mà bày chuyện ra để dọa chàng. Chàng đuổi hẳn ra. Nhưng đuổi hẳn ra rồi hẳn lại vào. Sau cùng thì chàng tức quá, đứng phắt lên, hăm hăm xách kiếm đi về phía trại. Bọn Mã Tùng đang bàn nhau đêm nay kéo nhau đến vây phòng Lý-Sâm, ép chàng phải giết Mai-Thị, và nếu chàng do dự thì sẽ giết chàng luôn tức khắc. Đột nhiên thấy chàng xông xộc chạy vào, tay đề sẵn trên đốc kiếm, chúng giật mình. Nhiều anh tái mặt đi. Những anh khác ngồi yên. Nhưng cũng có mấy anh, vào hạng gan góc nhất, dám nheo mắt nhìn chàng, để tỏ ý bất phục và không sợ. Chúng đưa mắt, ra hiệu cho nhau,

đứng giạt cả về một phía, sẵn sàng chống cự. Lý-Sâm cố lấy giọng bình tĩnh, hỏi :

— Những ai đòi giết người đàn bà hôm nọ, hãy ra đây ! Mọi người im thin thít. Cả mấy anh gan góc kia cũng vậy. Lý-Sâm cười gằn, bảo :

Vậy ra không có ai đòi giết ? Thế là phải lắm. Ai nỡ giết một kẻ mắc nạn, trôi vào đất nhà mình ?...

Mã-Tùng nhảy bổ ra. Y đã thu được can đảm lại....

— Thừa chủ tướng !...

Lý-Sâm khẽ hát hàm một cái...

— Không thể tha cho con giặc đàn bà ấy được.

— Anh nói thế ?

— Vâng, phải thế.

Nhanh như chớp, cái nắm tay chắc nịch của Lý-Sâm tạt vào một bên má hắn. Hắn giúi người đi một cái. Một tiếng hò reo lên ở phía sau lưng hắn. Bọn nghịch đứng cả lên. Lý-Sâm vội vàng tuốt gươm ra. Những kẻ trung thành đứng xô cả lại phía chàng.

Cuộc hỗn chiến bắt đầu. Tiếng hò reo, quát tháo om xòm. Những kẻ sẵn có khí giới ở trong mình, rút cả ra. Những anh khác, vơ lấy bất cứ cái gì ở gần tay. Bàn ghế bị xô đổ tứ tung. Đồ đạc vỡ choang choang. Những dòng máu đã vọt

ra. Những cái xác đã bắt đầu gục xuống hoặc đổ chông kênh. Người ta lại càng hăng. Cuộc chém giết lại càng kịch liệt. Người ta tối tăm mắt mũi, chẳng còn nhận rõ người nào với người nào. Người ta đâm chém bừa bừa, chẳng còn phân biệt bạn hay thù. Nhất là đêm lại đã bắt đầu. Ở ngoài có trăng, nhưng trăng sáng ló vào trại, không đủ sáng...

*

Mã-Tùng vốn là một anh hèn nhát. Hắn chỉ anh hùng có cái mồm, và chỉ hăng từng lúc ngắn mà thôi. Sau khi bị một quả tống choáng người, hắn chẳng còn lòng dạ nào để đánh nhau. Nhưng quả tống ấy đã khơi ra trận đánh nhau. Thấy mười người vây chặt lấy Lý-Sâm rồi, thì hắn cũng đứng ngoài làm bộ hò hét tí chơi. Nhưng chợt thấy những người theo Lý-Sâm cũng còn nhiều, hắn chợt dạ ngay. Hắn chẳng tưởng gì đến sự đánh ai. Hắn chỉ tìm đường lối lẩn ra ngoài, tìm một chỗ mà đứng thờ. Nhưng đứng được một lúc, hắn bỗng nảy ra một ý. Hắn chạy âm âm như một con voi, về phía nhà riêng của Lý-Sâm. Hắn vừa sợ nhớ ra rằng ở đấy có một người con gái.

Mai-Thi và Dũng còn đang ăn dở bữa cơm chiều. Cả hai bỗng cùng ngừng đũa, nhìn nhau. Họ vừa nghe thấy những tiếng ồn ào ở đằng xa. Chưa biết có chuyện gì thì lão già đã hốt hơ hốt hải chạy vào.

— Gì vậy, lão ?

— Nguy rồi ! Bọn Mã-Tùng làm phản.

Tự nhiên Mai-Thi và Dũng buông đũa đứng cả lên. Họ chực chạy ra. Nhưng lão già ngăn lại.

— Để chúng tôi ra ngoài xem sao ?

— Không được ?

— Sao mà không được ?

Giọng Mai-Thi gắt gỏng. Nàng chực đẩy lão để chạy ra. Nhưng lão cả quyết rút dao, trợn mắt lên ;

— Chủ tướng đã ra lệnh : không được để các người ra khỏi cửa.

Mai-Thi chưa biết làm sao thì Mã-Tùng đã huỳnh huých chạy đến ngoài cửa. Mai-Thi sợ hãi. Nhưng lão già đã chạy ra, ngăn hẳn lại :

— Đi đâu ?

— Vào trong kia, có việc.

— Việc gì ?

— Không cần phải hỏi ! có tránh ra không thì bảo ?

— Chủ tướng đã ra lệnh không cho ai vào cả.

Mã Tùng gạt phừa lão ra. Lão vội vàng phóng,

mũi dao vào ngực hắn. Nhưng nhanh như chớp, hắn đã chop được cổ tay lão. Hai người giằng giọ. Dũng kéo Mai-Thị vào phòng đóng ập cửa lại, cài then. Nhưng Mã-Tùng đã thắng, đánh ngã được lão già rồi. Hắn đập cửa thình thình. Cánh cửa rung lên. Mai-Thị sợ cuống cuồng. Nhưng Dũng chỉ cho nàng một cái cửa sỏ ở tường sau. Dũng lấy cái lọ bằng đồng quật mạnh vào những cái chấn song gỗ. Không chuyển. Mai-Thị chợt nghĩ ra một kế. Nàng xé áo, lấy dẻ tằm dẫu ở cái đèn đồ ra, quấn vào chân những cái song gỗ rồi châm lửa đốt. Đốt rồi, nàng lại dùng cái lọ đồng phang thật mạnh. Gỗ bị cháy dờ dang bật tung ra cái này rồi cái khác. Vừa kịp bởi vì Mã-Tùng đập cửa mãi không chuyển, đã đi tìm được một cái búa, bồm vào. Luỡi búa ngấp vào gỗ kêu phầm phạp. Mã-Tùng thò một tay vào dẻ rút then. Cửa mở ra. Mã-Tùng xông vào. Nhưng hắn cut hứng ngay. Bởi vì chỉ còn có phòng không. Qua cái cửa sỏ bị phá, hắn trông thấy một bóng người đang chạy. Lập tức hắn hăm hở trèo qua cửa sỏ. Nhưng hắn vừa kịp đặt chân xuống đất, thì « rào » một cái, hắn đã tối tăm cả mắt. Hắn bị một nắm vừa cát vừa đá vụn vung vào mặt. Ngay lúc ấy, một vật nặng phang vào đầu hắn. Hắn lão đảo một chút rồi nặng nề đổ xuống.

Đó là thủ đoạn của thằng bé Dũng. Sau khi trèo qua cửa sồ, nó can đảm đứng lại, chặn lối, để cho Mai-Thi chạy. Nó nấp sau một gốc cây, vơ sẵn một nắm cát, ngồi chờ. Mã-Tùng chỉ chăm chú nhìn xem Mai-Thi chạy lối nào, có ngờ đâu, Dũng vung cát vào mặt Mã-Tùng. Rồi nhân lúc Mã-Tùng chữa mở được mắt ra, nó cầm cái lọ đồng, thẳng cánh giáng vào đầu hắn. Thấy hắn gục xuống rồi, nó chạy theo Mai-Thi. Hai người không thuộc đường, nên chỉ biết cứ thấy có lối nào chạy được là chạy. Họ chỉ cần chạy thật xa chỗ đánh nhau. Khi đã mệt nhoài, họ mới đứng lại. Mai-Thi bèn nện rúc vào một bụi rậm để không ai trông thấy. Nhưng Dũng e có rận, rất nguy hiểm lắm. Vả chỗ này khá xa rồi. Họ bèn ngồi nghỉ trên một tảng đá, tựa lưng vào một gốc cây to.

— Không khéo lão già cũng chết rồi.

— Tội nghiệp ! lão cũng là một người đáng thương.

Vừa nói đến đây, Mai-Thi bỗng giật mình, ngo ngác nhìn quanh. Dũng cũng đã để ý đến một thứ tiếng sột soạt ở đâu đây. Có con vật gì trong cái bụi cây ở ngay cạnh đó chăng ? Đám lá cây bị động. Rồi một con vật chui ra... không ! một người ! Dũng và Mai-Thi đứng phắt lên. Người mới chui ra nhăn nhó :

— À! cô-nương đấy à? tôi chính là người hôm nọ đã cứu cô-nương khỏi chết đuối đây; tôi vì cô-nương mà phải lăn lút mấy hôm nay....

Hắn nói tiếng Trung-hoa. Dững không hiểu, hỏi Mai-Thi:

— Nó nói gì?

Mai-Thi không đáp, chỉ bảo Dững:

— Chạy đi!

Nàng chạy. Thằng kia đuổi. Mai-Thi và Dững chạy. Họ chạy không còn dám quay đầu lại đằng sau. Họ chạy như những kẻ giết người rồi chạy trốn. Hắn lao người đuổi. Những tiếng bước chân bình bịch sau lưng Mai-Thi và Dững. Hai người mệt lắm rồi. Chạy quanh co không biết bao nhiêu đường đất. Chân họ đã cuồng. Dững thấy Mai-Thi thỉnh thoảng lại cúi người đi một cái. Nàng không còn thể chạy. Dững thấy cần đứng lại mà cản lối. Nó toan quay mặt lại. Nhưng Mai-Thi kéo nó đi. Nó giằng tay, đẩy nàng chạy trước. Trong lúc luống cuống, cả hai cùng bị ngã. Thằng kia vừa tới. Đà chạy đang mạnh, hắn không ngừng kịp. Hắn sắp dẫm bẹp hai người. Nhưng Dững đã kịp chỗi dậy, ôm chầm lấy chân hắn. Hắn đồ xuống Mai-Thi. Ba người vật lộn nhau. Dững cố sức kéo căng thằng kia. Hắn vừa đạp vừa niu lấy Mai-Thi, bóp cổ. Nàng kêu ăng ặc. Nàng rít lên như một con chó bị người ta

trọc tiết. Mắt nàng trợn ngược. Dũng cũng đã bị đập một cái, ngã bõ chằng.

Nhưng giữa lúc ấy thì một người chạy đến. Một cái đá bất thình lình vào bạng mỡ khiến thằng kia đang bóp cổ Mai-Thi phải bỏ tay ra, quẩn quại. Người mới đến đập thêm cho cái nữa. Hắn ngã ngửa ra. Một mũi kiếm dí vào ngực hắn. Trong khi ấy, Mai-Thi đã rũ người, bất tỉnh. Dũng thì kêu lên một tiếng kêu nửa như ngạc nhiên, nửa như mừng rỡ : nhờ có bóng trăng rất tỏ, nó nhận ra người mới đến là Lý-Sâm.

... Sau khi bị Mã-Tùng giật mất dao, lão già biết sức mình không cự lại nổi Mã-Tùng. Lão bỏ tay ra và chạy. Mã-Tùng không đuổi. Hắn đang nóng nảy muốn vào phòng bắt Mai-Thi. Lão chạy một mạch ra chỗ trại. Đám đánh nhau đã tràn ra khỏi cửa. Bây giờ họ đánh ở bên ngoài cho sáng sủa. Lý-Sâm và Lưu-Đường đang giáp lưng nhau, cự địch với một đám khá đông. Họ có phần thắng thế. Lão đột nhiên kêu thật to :

— Mã-Tùng bị giết rồi ! Mã-Tùng bị giết rồi !..

Phe Lý-Sâm phấn khởi, đánh càng hăng. Phe địch thì nao núng. Nhiều anh đã quay đầu chạy trốn. Một anh chạy rồi ba, bốn anh bỏ chạy. Rồi cả bọn tranh nhau mà chạy. Biết chúng không chạy đi đâu thoát, Lý-Sâm không cần đuổi. Chàng quay lại hỏi lão già :

— Sao lão được bỏ chỗ canh ?

Lão già ấp úng kể đầu đuôi. Mới kịp biết Mã-Tùng xông đến chỗ nhà riêng, chàng đã không còn tưởng nghe thêm nữa. Chàng trao cho Lưu-Đường liệu mà giữ trại, phòng phe địch quay trở lại. Rồi chàng chạy bay đi tìm Mai-Thị. Chàng đến vừa kịp để cứu nàng khỏi chết về tay Thạch-Bình...

I X

SAU cuộc chém giết, Lý-Sâm càng ngao ngán. Chao ôi ! hôm qua người ta còn là bạn với nhau. Hôm nay chỉ vì một sự hiểu lầm nhau, một nổi tức khí nhất thời, những lời xúi ầy của một người xấu bụng, người ta lăn sả vào đâm chém lẫn nhau. Người lại giết người thật là một cái gì đau đớn vô cùng. Nhìn những xác chết ngổn ngang, những đồng máu hoen ố mặt đất, Lý-Sâm lợm tởm và buồn bã. Khi cái máu hăng đã nguội rồi thì còn lại cái gì ? Một nổi ân hận, một sự chính mình lại ghê tởm cho mình, một nổi chán ngán mệnh mông và ảo não. Sao người lại có thể giết người được nhỉ ? Chàng tưởng cướp nhớ ra rằng mình đã giết người biết

bao lần, mình đã chỉ huy việc giết người biết bao lần. Chẳng thấy tội của chàng nặng trên đầu. Và chàng càng ngao ngán. Chàng ngao ngán quá đến nỗi không còn nghĩ đến sự trừng phạt những người phản bội chàng. Trong một lúc điên cuồng, người ta say máu, say chém giết, có thể thôi ! Cũng như chàng. Chàng không giận họ, mà lại thấy như thương họ. Những loài thú dữ chắc phải mang bao nhiêu sầu hận nặng trong lòng. Có ai nói được hết nỗi đau khổ tối tăm của những con vật phải xâu xé lẫn nhau để sống ? Và nhẹ nhõm biết bao là lòng của một con dê ăn cỏ rất hiền lành. Nó nhai rất thanh thoi. Nó chạy tung tăng. Nó hếch cái mõm ngậy thơ đỏ hồng hồng như môi một đứa trẻ con để nhìn người ta một cách ngẩn ngơ. Nó kêu, « he he » để chào ngọn gió mát bay qua. Nó nhảy loi choi. Đẹp đẽ thay là cái hạnh phúc của một kẻ biết mình sống hiền hòa với quanh mình. Trời đẹp biết bao ! Đất rộng biết bao ! Cây, cỏ mọc tự nhiên. Suối chảy tràn trề. Cánh đồng lúa mơn trơi. Trái rụng rồi thì hoa lại nảy ra. Những thức nuôi sống muôn loài rồi rào như không khí, không bao giờ thiếu và không bao giờ hết. Chỉ cần cử động hai bàn tay mà cất lấy. Như vậy thì sự tương tàn, tương sát thật là vô lý. Sao lại có những kẻ phải bóc lột đồng loại, giết đồng loại đi để sống ? Cuộc đời chả có thể rất an hòa đó ư ?



Lý-Sâm ra lệnh cho tất cả những kẻ phản bội còn trốn tránh, tự tước khi giới đi, rồi trở về hàng. Chàng không bắt tội ai. Rồi hội họp tất cả mọi người lại, chàng bảo họ như thế này :

— Hỡi anh em ! tôi xin anh em coi những lời tôi nói với anh em đây là lời của một người bạn, chứ không phải của một người chủ tướng. Đã từ lâu lắm rồi, tôi không đáng làm chủ tướng. Bởi vì tôi đã đưa giết anh em đi lạc lối. Cái mục-đích của chúng ta có phải là tụ tập nhau, giết người lấy của về nuôi lẫn nhau đâu ? Cái mục đích của chúng ta là họp tập nhau lại để thờ tổ-quốc. Vậy bổn phận tôi là phải luôn luôn sáng suốt, dẫn đường cho anh em đi theo cái mục đích thiêng liêng ấy. Thế mà tôi đã làm gì ? Thất bại một vài phen, bị giốn vào chỗ đất cô lập này, tôi đã nản chí, đổi một bầy quân cứu quốc thành một bầy cường khấu. Tôi lấy cớ rằng : chúng ta cần làm thế để có đủ lương thực mà đủ sống. Nhưng cá dưới bể kia chẳng là lương thực đó ư ? Cây trên rừng kia chẳng là lương thực đó ư ? Đất phi nhiêu kia chẳng là lương thực đó ư ? Và sức cần lao của chúng ta chẳng là lương thực đó ư ? Những nguồn lợi của cõi đất này thừa cho chúng ta no đủ. Sao ta không biết lợi dụng mà phải dùng đến kế bóc lột người đồng loại ? chém giết người đồng loại ? Như vậy hỡi có còn giữ trọn lòng yêu

nước nữa chăng ?

Yêu nước trước hết phải yêu dân, phải tìm cách làm cho dân sung sướng. Nếu cứ kể thế thì có lẽ bọn nhà Thanh đi cướp đất kia còn yêu nước chúng mình hơn chúng mình ! Bởi vì sao ? Bọn họ còn có cái làm lợi cho dân. Đến như bọn mình thì hoàn toàn làm hại. Hỡi ôi ! có ai chịu nghĩ rằng : nhiều khi, không phải người Trung-hoa mà chưa vị tất là kẻ thù của Trung-hoa ; thế mà chính là người Trung-hoa, mà lại là kẻ thù của nước Trung-hoa đấy.

Riêng nói đến việc của chúng ta, thì điều cốt yếu bây giờ là chúng ta phải thôi là những quân bóc lột ; chúng ta phải thôi là những quân cường bạo, gây tai họa và chết chóc. Chúng ta đừng sống bằng những của đi ăn cướp nữa. Chúng ta hãy đồ mồ hôi chúng ta ra để kiếm ăn. Cần lao là một cái luật chung. Tất cả những kẻ lãnh mạnh đều phải làm lụng và chỉ có những kẻ làm lụng mới đáng hưởng miếng ăn trên đời này. Vậy chúng ta nên dùng sức của chúng ta mà hết sức khai khẩn cái hoang đảo này. Người phá phách của người thì thâm khốc biết bao ! Sao không để cái sức ấy mà phá rừng vỡ ruộng, làm cho vật thực dồi dào, mọi người sống yên ổn và no đủ ?

Ý tôi như vậy. Niềm riêng canh cánh bèn

lòng đã bao lâu, nhưng vì e dè mà chưa bao giờ tiện nói ra, nhưng nhân cuộc anh em giết lẫn nhau vừa rồi Lý-Sâm này đau xót, không thể nín lâu hơn nữa. Ý này đã quyết. Chỉ nay mai là chốn sơn trại này phải phá đi, những nếp nhà lương thiện sẽ thay vào đấy, và đồng ruộng sẽ lấn dần những bãi hoang. Những cái thuyền vẫn chở quân ta đi cướp phá xưa nay, rồi đây sẽ đi đánh cá ở ngoài khơi hay chở hàng hóa của ta đến những bến lân cận trao đổi lấy những hàng hóa khác. Những người đói khó sẽ đến đây để làm ăn. Đời sẽ rất thái bình. Tất cả anh em ta sẽ được hưởng cái vui làm việc, cái vui sống hòa hảo cùng đồng loại, đồng lao cộng tác cùng đồng loại, Ấy là ý tôi như vậy. Tôi đem ra đề bàn với anh em. Ai thuận, thì sẽ ở lại đây với tôi, chúng ta cùng chia bùi sẻ ngọt với nhau. Ai không thuận được tự ý đi nơi khác. Chúng tôi sẽ cấp cho một số vốn nho nhỏ, đủ để sinh cơ lập nghiệp mà làm ăn lương thiện. Vậy những ai muốn đi xin cho biết?

Chàng nói xong, lần lượt nhìn tất cả mọi người. Không ai tỏ ý muốn đi. Nhiều người có vẻ mừng rỡ lắm. Nhất là lão già vẫn canh Mai-Thi và Dũng. Lão lắc lư cái đầu, khóc sụt sịt.

Ngay hôm ấy Lý-Sâm cho một chiếc thuyền

đưa Mai-Thi về Trung-quốc. Không ai hiểu ra sao... Thế rồi cách đây mấy hôm, một buổi sáng, có một đoàn thuyền, kéo cờ tổng-đốc Quảng-đông, từ từ tiến về phía đảo. Mọi người hoảng sợ. Họ vội báo với Lý-Sâm, và xin liệu kế cự địch ngay tức khắc. Lý-Sâm chỉ mỉm cười. Chẳng bảo họ cứ yên lòng, và cùng họ ra bờ bãi đón xem... Đoàn thuyền dần dần áp vào bờ. Nhưng thuyền không tải gươm, dáo, súng, đạn, những khí cụ để người giết lẫn người; thuyền chở toàn những dụng cụ để cho người giúp đỡ lẫn nhau cùng sống. Ấy là nhờ có Mai-Thi về điều đình với quan tổng-đốc. Ngài vui lòng lắm. Bởi vì trừ bỏ những kẻ bất lương là một việc mà người ta phải ép lòng, ép dạ mà làm. Nhưng nếu làm cho những người bất lương thành lương thiện được thì còn gì bằng nữa? Mai-Thi trở về đảo, cùng với những thuyền tải đầy dụng cụ. Và mấy hôm sau, cái tiểu gia đình đầu tiên đã dựng lên trong cái đại gia đình gồm tất cả những người trên đảo. Cái tiểu gia đình ấy gồm có ba người. Ba người đó chắc bạn đọc đã đoán ra là những ai rồi.

Ngày nay, trải đã mấy đời mưa gió, những thuyền bè đi dọc theo ven bờ Trung-quốc vẫn còn thấy đảo Hang Cọp nằm trơ vơ giữa một vùng nước lớn mênh mông, sớm chiều sương

phủ. Dân trong đảo yên lặng và hiền lành sống một cuộc đời đông ruộng chăm chỉ. Nếu kẻ nào nhàn du, đặt chân lên đất đảo, sẽ thấy dân cư phần nhiều là họ Lý. Từ cái hồi đảo cướp hóa đảo lành ấy, người ta đổi họ theo vợ chồng Lý-Sâm cả. Và cậu bé hóm hỉnh của chúng ta cũng tên là Lý-Dũng. Có lẽ thế.

H ẾT

SÁCH BỘ NGỰA SỐ 2 SẼ IN :

Những ngày

ở nhà quê

Tiểu thuyết tuổi trẻ của HỮU-TRÍ

Imprimerie de l'Ouest — Digue Parreau Hanoi



BA CUỐN SÁCH NÊN ĐỌC

Chuyện Hà-Nội

Tập bút ký rất đặc sắc

của Vũ Ngọc Phan

Giá : 2\$20

*

Nhà Quê

Truyện dài của Ngọc Giao

Giá : 4\$20

(Còn rất ít)

*

Xóm Giếng ngày xưa

*Những giọng tâm huyết gửi cho bạn trẻ
của bốn phương đất nước*

Giá : 2\$50 (Hết)

BẠN TRẺ NÊN ĐỌC:

*LOẠI SÁCH
BỘ NGỰA*

VUI VÀ BỔ ÍCH

Một loại sách viết
riêng tặng tuổi trẻ
do những nhà văn
danh tiếng viết

Permis d'imprimer N° 268 en date du 2-10-42 délivré
par le Service local de l'I.P.P. du Tonkin

Imp. de l'Ouest — Hanoi